Thu Giang
NGUYỄN DUY CẦN



Một NGHỆ THUẬT SỐNG

*Mọi lý thuyết
đều màu xám
chỉ có cây đời
là mãi xanh tươi.*
Goethe



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

THU – GIANG
NGUYỄN DUY CẦN

Một nhân sinh quan thoát thai ở tinh thần Đạo học Đông phương thuần túy

LOẠI SÁCH
"HỌC LÀM NGƯỜI"

NHÀ SÁCH
KHAI-TRÍ

1960

62, Đại lộ Lê Lợi – SAIGON

LỜI NÓI ĐẦU

Con chiên nhờ ăn cỏ mà được bộ lông mướt đẹp… ta hãy dung lông nó, không cần phải để ý nó ăn cỏ nơi đâu?

Cây cối sởn-sơ bông trái, ta hãy ăn trái ngắm hoa, đừng để ý hỏi ngọn suối nơi đâu đã thấm nhuần nuôi nấng nó.

Đọc quyển sách này, các bạn cũng không cần phải để ý đến những lý thuyết tư tưởng nào đã giúp nó đơm hoa kết quả. Những học thuyết tư tưởng đã giúp nó sanh thành đối với tác giả nó, cũng như cỏ đối với chiên, nước đối với cây… đã biến hóa khí chất. Tìm nó, vô ích, vì nó không còn nguyên vẹn bản chất của nó nữa.

Quyển sách này, viết cho riêng từng bạn. Bạn đừng lo nghĩ nó có ích lợi gì cho kẻ khác chăng ? Bạn hãy tự hỏi : nó có ích lợi cho bạn chút nào không ? Nếu có. Thế là đủ. Bằng không, bạn hãy dẹp nó lại một bên.

Bạn đừng đứng bên phương diện xã hội mà quan sát sự ích lợi của nó. Hãy đứng theo phương diện cá nhân, là bạn sẽ ít thấy sự thất vọng hơn.

Đọc quyển sách này, các bạn bớt lo cho đời một chút, để tâm lo cho mình một tí, có lẽ sẽ không uổng công đọc nó. Và nhứt là, phải hết sức thành thực với mình mới đặng.

*****

Tìm cái lẽ Sống, cái sống thật của mình không phải cái song sai lầm của bản ngã, là phận sự duy nhất của mỗi một người của chúng ta. Sống trong quan niệm lạc lầm của bản ngã, ta sống trong nô lệ, trong đau khổ. Sống trong Chân – Thể của ta, mới thật là Sống, sống trong Tự Do …

Đường giải thoát, là con đường dẫn ta đi tìm cái lẽ sống chân thật của ta, là con đường duy nhất của những l nhận chân đặng cái sống vô cùng đang ẩn núp nơi đáy long…

Sài thành ngày 22 tháng 5 năm 1960

T.G NGUYỄN DUY CẦN

“ Xin cứ để cho tôi đốt ngọn đèn của tôi di… mà đừng bao giờ hỏi nó sẽ làm tan được bong tối hay không…”

TAGORE

Chân lý
cứng như Kim cương
mà bở như Hoa đào

I
CHƯƠNG THỨ NHẤT

SỐNG

Người ta là con vật thông minh nhất trên đời : chuyện trên trời dưới đất, chuyện bên đông bên tây, chuyện xưa chuyện nay, chuyện ông này bà nọ,

chuyện tư chuyện công… không việc nào là không tò mò xem xét đến. Ta khảo cổ luận kim, suốt đời cặm cụi tìm nghĩa lý từng chữ một của cổ nhân,cãi nhau vanh vách… Thật không có một việc gì thoát khỏi sự tò mò của ta.

Thế nhưng, cái điều quan trọng nhất của đời ta, cái sống của ta đây, không được mấy ai để ý đến.

Ôi! Kẻ nói câu: "người là con vật chí ngu", không phải là không có lý do vậy.

Trang tử nói : "*Hạng ta gọi là thông tai, không phải là thông tai nghe rõ cái ngoài đâu, mà là thông tai nghe rõ nơi mình. Hạng ta gọi là sang mắt không phải sang mắt thấy cái ngoài mình đâu, mà là sang mắt thấy cái nơi mình. Kẻ chẳng thấy mình mà thấy cái ngoài mình, chẳng được cái trong mình mà được cái ngoài mình, ấy là kẻ được cái được của người mà chẳng được cái được của mình, thích cái thích của người, mà chẳng thích cái thích của mình… ấy đều là hạng ngu si mê muội cả*…"

*****

SỐNG!

Ai là người không sống? Vậy chớ còn thấy, còn nghe, còn ăn còn uống, còn ham muốn, còn cảm giác… là chết hay sao mà lại bảo… đi tìm cái sống?

Hỏi thế là vì ta chưa để ý phân biệt sự "có – đây" và "có sống" là hai lẽ khác xa nhau.

"Có đây", là chỉ có tai, có mắt, có mũi cùng óc suy nghĩ, long cảm giác như ai, nhưng có tai mà không biết nghe, chỉ nghe theo cái nghe của người khác, nghe theo thành kiến; có mắt mà không biết xem, chỉ xem theo cái xem của kẻ khác; có mũi mà không biết thở, chỉ thở theo cái thở của kẻ khác; có óc mà không biết suy, chỉ suy theo cái suy của kẻ khác; có tâm mà không biết cảm; chỉ cảm theo cái cảm của kẻ khác… Thế thì, "có đây" không phải là luôn luôn "có sống".

Phần đông thiên hạ ngày nay, chỉ biết mình "có đây" là đủ, không quan tâm đến coi mình "có sống" hay "chưa có sống".

Sống, có hai nghĩa : Sống cái sống của mình và sống theo cái ống của kẻ khác.

Sống theo mình là "có sống"

Sống theo kẻ khác, chưa phải sống.

*****

Nhưng, sống theo mình, người ta lại sống lầm theo cái không phải mình, mà là sống theo cái "ta" kết tinh của hoàn cảnh xã hội mà mình nhận lầm là Mình. Cái đó, tôi tạm gọi là cái "phi ngã", nghĩa là cái Ngã ở ngoài ta, cái không phải Ta. Đó là chưa nói đến cái Bản Ngã mà nhà Phật thường gọi là Ngã chấp nghĩa là thấy ta là khác.

“Phi Ngã”, không phải là Ta. Nó chỉ là cái sản phẩm của hoàn cảnh mà ta nhận lầm là Ta. Những cảm giác, tư tưởng, dục vọng của ta phần nhiều do mối kích động của giác quan đối với ngoại giới mà có. Thân thế, giác cảm, nhận thức, tư tưởng đến cả ý thức của mình nữa, hợp lại thành Phi Ngã. Phi Ngã chỉ là phản ánh trung thành của ngoại cảnh. Hoàn cảnh thế nào, ta như thế ấy, như bóng với hình. Nó là kết tinh của hoàn cảnh, xã hội, chế độ, luân lý, học thuyết, tôn giáo, dư luận, phong tục, sách vở… Cái “ta” ấy không phải là Ta mà là cái “ta xã hội” nơi ta.

Sống theo mình, mà sống theo cái Phi Ngã của ta tức là sống theo kẻ khác, sống theo ngoại vật, cũng chưa phải là “sống” …

*****

II

CHƯƠNG THỨ HAI

ĐI TÌM CÁI SỐNG

Những bảng giá trị của ngày nay, bất luận thuộc về giới nào (tôn giáo, triết học, luân lý, xã hội, văn

hóa…) đều căn cứ trên quan niệm Nhị - nguyên chia phân cái Sống – Một làm hai phần rất phân biệt : nhĩ và ngã (ta và người), tâm và vật, thánh và phàm, tâm và trí, cá nhân và xã hội, động và tịnh, phúc và họa… Nhân sự phân chia ấy mới có nảy sanh ra những quan niệm sai lầm về sang hèn, vinh nhục, thị phi. Thực sự, những cặp đối đích ấy chỉ là một bề mặt bề trái của một sự Thật mà thôi : Động ở trong Tịnh mà ra, Tịnh nhân Động mà có. Vật nhờ Tâm mà thông, Tâm nhờ Vật mà hiện. Hai thứ đối địch ấy cũng đồng một gốc mà ra: Tuy hai mà là Một. Đó là chỗ mà Lão Tử bảo : "thủ lưởng giả đồng xuất nhi dị danh". Không có Âm thì Dương không nơi nương tựa, mà không có Dương thì Âm không làm sao biến chuyển. Cũng như Yêu là điều kiện của Ghét, mà Ghét là do Yêu mà có.

Người ta ở đời, không một sinh vật nào là không thọ của Trời Đất một cái Sống. Cái sống ấy cùng với Trời Đất là Một, một cái mầm toàn năng, toàn lực, toàn thiện, toàn mỹ.

Phận sự của ta là phải trở về với cái Sống – Một ấy, để Sống cái " Sống Vô cùng" đồng với Trời Đất đang ẩn núp trong đáy lòng. Một hiền triết Hy lạp nói: " Nơi ta là một nguồn suối trong bất tuyệt, hãy đào sâu mãi sẽ gặp". (Epictète).

Phần đông, chỉ vì không biết trở về "nguồn Sống-Một ấy của mình, nên không thể nhận thấy

được chỗ toàn thiện của mình, mà chỉ thấy toàn là sản vật của hoàn cảnh xã hội mà thôi.

Không nhận thấy được sự toàn thiện của mình mới có sanh cái lòng đèo bong ham muốn cái toàn thiện ngoài mình, bấy giờ mới có lấy sự Phải Quấy của người làm cái Phải Quấy của mình; lấy cái Vinh Nhục của người làm cái Vinh Nhục của mình; lấy cái Lớn Nhỏ của người làm cái Lớn Nhỏ của mình. Đâu có biết rằng cái Phải của người này đâu còn là cái Phải đối với người kia; cái Quấy của người kia đâu còn là cái Quấy của người nọ. Không có cái Phải nào là cái Phải chung cho tất cả mọi người, mà cũng không có cái Quấy nào là cái Quấy chung cho tất cả mọi người được. Vạn vật dưới Trời, không vật nào tự nó là hữu dụng hay vô dụng cả.

Những danh từ Phải Quấy, Tốt Xấu, Vinh Nhục, Lớn Nhỏ… chỉ có cái giá trị tương đối mà thôi. Muốn nói cho đúng hơn thì ta nên nói rằng : chỉ có những cái gì có lợi cho cái Sống của mình là Phải, là Tốt, là Vinh, là Lớn… trái lại đều là Quấy, là Xấu, là Nhục, là Nhỏ cả.

Người ta sanh ra không phải là một vật Toàn Thiện ngay. Cái “Sống Vô Cùng” nơi ta, không khác nào cái “Sống Toàn Mãn” của một cây kia hàm chứa trong một hột giống. Trong hột giống, đã chứa sẵn cái mầm của tất cả cây sau này : lúc chỉ là một đọt xanh, rồi đến hồi đơm bong kết quả… phải trải qua không biết bao nhiêu giai đoạn mới phát huy được

tất cả sức sống của mình. Phận sự của ta, nếu có thể gọi đó là phận sự, là phải thực hiện cái sống ấy đến chỗ chí thiện của nó. Có một cái gì vô cùng mãnh liệt thúc đẩy ta mà ta không làm gì từ chối hay trốn tránh được.

Nên nhớ kỹ : tôi nói “đến chỗ chí thiện của mình” chứ không phải “đến chỗ chí thiện của kẻ khác”. Nếu là cây hường thì phải sống cái sống toàn thiện của cây hường mà không đèo bong ham muốn cái toàn thiện của cây lan. Và trong đời, không có cái toàn thiện nào là cao trọng hơn cái toàn thiện nào cả. Đã là toàn thiện thì đều đồng như nhau cả.

Nhận chân đặng cái lý này rồi, người ta sẽ không còn ai xem ai hơn mình cả và mình cũng không tự xem là hơn ai cả. Lão tử nói : “ Ta không muốn ai trọng ta như ngọc ngà mà cũng không muốn ai khinh ta như sỏi đá”. Kẻ tự mình khinh mình thì làm gì tránh được kẻ khác khinh mình. Không tự khinh là tự biết chỗ cao trọng của mình và lo trau dồi phát huy cái sống của mình đến chỗ tận thiện của nó, không đèo bòng ham muốn cái tận thiện của kẻ khác. Còn trái lại, nếu mình chỉ thấy cái cao trọng của kẻ khác mà không thấy chỗ cao trọng của mình đó là tự mình, mình tạo ra người bóc lột mình rồi. Kẻ trên bóc lột người dưới, người dưới bóc lột người dưới nữa… và cứ cái đà ấy mà đi, chưa biết đến đâu là cùng. Toàn chỉ vì tất cả chúng ta đều bị tâm cảm tự ti và cái Sợ là đầu mối của biết bao nhiêu tao loạn. Kẻ bóc lột

thì sợ bị bóc lột nên bóc lột thẳng tay; người bị bóc lột thì nhẫn nại chịu đựng để hy vọng một ngày gần đây bóc lột lại kẻ khác để trả thù. Vì thế mà đồng lòng cùng nhau lo bảo vệ những bảng giá trị sai lầm. Cuộc đời, rốt cuộc, chỉ là một trường cạnh tranh không ngớt "cá ăn kiến, kiến ăn cá". Vấn đề nhân sinh không còn ý nghĩa gì nữa cả.

Cái Văn minh lấy sự so đo hơn kém với cái ngoài mình làm tôn chỉ là "văn minh tiến bộ" mà loài người đang tranh nhau sùng bái. " Tiến bộ", theo phần đông, có nghĩa là hơn người… Hơn về của cải, tước quyền, mưu mô, thủ đoạn, chứ không phải hơn về nhân cách. Người mà "tiến bộ" là người có nhiều của cải, địa vị cao, tôi tớ nhiều… Nước mà "tiến bộ" là nước có nhiều lúa gạo, bạc vàng, binh gia và thuộc địa… Mục đích của văn minh tiến bộ là "thành công", là "đắc thắng"… Rốt lại, chỉ có kẻ nào lòng tham dục mạnh hơn tất cả là tiến bộ cao hơn hết và được thiên hạ tôn thờ, bất luận đã dùng thủ đoạn gian ngoan nào để đắc thắng. Trong cái xã hội tôn thờ "văn minh tiến bộ" thì những chữ nhân nghĩa toàn là giả dối cả. Kẻ mạnh hiếp yếu thì dùng nhân nghĩa bên lêu làm bình phong để che dấu giả tâm mình. Kẻ bị đè đầu cưỡi cổ thì kêu gào nhân nghĩa để được người ta thương hại mà nới tay… đợi một ngày kia quật khởi sẽ đè đầu cưỡi cổ lại. Tựu trung chỉ một trò tuồng trong đó chỉ lấy sự hơn kém nhau về thế lực bên ngoài làm mục tiêu tranh đấu.

Thấy kẻ “hơn” mình mà quý trọng, đó là mối loạn đã gieo vào lòng người rồi.

Trang Tử cũng có nói : “ Nước dưng lên, cá kéo cả bầy lên bãi… Nước rút xuống, trở về sông biển không kịp, mắc cạn cả bầy trên vũng nước nhỏ. Bây giờ, chen lưng đâu cật, chum nhum xúm xít với nhau, kêu gọi sự hỗ trợ yêu thương nhau và gọi đó là Nhân. Sao không lo trở về vực sâu trước đi, để đến nước bị cạn mà phải đem Nhân Nghĩa giảng dạy nhau chi có ích gì?”

Xã hội sở dĩ loạn là vì không ai biết trở về với cái sống thật của mình, mãi đèo bòng ham muốn cái ngoài mình, lấy sự “hơn người” làm tiến bộ để kích thích nhau, đến tàn sát nhau như bầy lang sói. Chừng ấy, dù có đem Nhân Nghĩa mà khuyên bảo nhau cũng bất quá là việc làm tạm bợ cho qua buổi thôi.

Cái mầm loạn đã bắt đầu ở chỗ “quên mình” để “chạy theo người” của chúng ta. Hay nói một cách khác, cái mầm loạn là do mỗi người của chúng ta chưa ai biết sống cái sống của mình vậy.

*****

Muốn tìm lại cái thuật Sống của mình phải làm thế nào ?

Trước hết phải đem những bảng giá trị sai lầm của thời đại mà kiểm soát và phê bình sửa đổi lại.

Nhưng cũng chưa đủ. Nếu cần phải hủy phá thì cũng phải có đủ cương quyết mà hủy phá nó, mặc dù làm thế có chạm vào quyền lợi ích kỷ của những kẻ thân yêu mình.

*****

Sống, tức là chiến đấu. Chiến đấu với ngoại cảnh, với những gì có thể làm trở ngại cho đời sống tự do theo bản tánh của mình. Chiến đấu với nội tâm để tìm lại cái quân bình của Tâm Trí.

Sống tức là tìm kiếm, suy xét cho ra thế nào là cái lẽ sống chân thật của ta, và thế nào là cái chân giá trị của sự vật bên mình.

Vậy, bước đầu tiên trên con đường tìm cái sống của mình là phải luôn luôn hữu tâm, thật hữu tâm trong từng mảnh mún hành vi của mình hằng ngày, nghĩa là đừng sống vô tâm như bộ máy nữa.

Ôi "thiên hạ đều biết tìm cái mà mình không biết mà chẳng ai biết tìm cái mà mình đã biết; _ đều biết chê cái điều mà mình cho là không phải, mà chẳng ai biết tìm cái mình đã cho là phải."

Đó là cái khôn của thiên hạ ngày nay.

Nhưng đó chỉ là cái khôn vặt, chưa phải là cái thật khôn. Cái khôn ấy là cái khôn đeo đuổi theo cái ngoài mình, cái mình không biết, mà quên mất Mình, tức là cái mà mình đã biết… hay muốn nói cho đúng hơn, cái mà mình tưởng đã biết.

*****

III
CHƯƠNG THỨ BA

CÁI LẼ SỐNG CỦA TA

Nói đến cái Lẽ sống chân thật của ta là nói đến sự tự do phát triển của nó.

Làm sao cho mỗi người đều nhận thức được Bản Tánh – tức cái Sống của mình, và biết trở về với Đó, sống trong cái sống của Đó mà không đèo bòng ham muốn sống trong một cái tận thiện nào khác hơn cái tận thiện của mình _ đó là đã tìm ra được “cái lẽ sống chân thật của mình” rồi vậy.

Mình là cây hường thì sống theo cái sống của cây hường đến chỗ toàn thiện toàn mỹ của cây hường.

Muốn được vậy, tự mình trước hết phải hết sức nghiêm khắc với dục vọng của mình. Nói đến Dục vọng ta nên để ý điều này : bảo phải tuyệt dục là tuyệt lấy những dục vọng lăng quằng của Bản ngã, của cái cảm giác sai lầm rằng mình và đời là cách biệt, của những lòng tham muốn cái ngoài của mình,

đeo đuổi theo ngoại vật mà quên mất cái Chân thể của mình, chứ không phải bảo tuyệt cả tình dục chân chính của mình, cái lòng ham muốn trở về cái tận thiện tận mỹ của mình.

Tình dục là sự sống. Tuyệt dục là tuyệt sống hay sao ? Dục vọng sở dĩ có là tại mình chưa nhận thấy cái sống thật của mình. Thay vì đem tham vọng của mình đeo đuổi theo ngoại vật, ta xoay chiều đổi hướng đưa nó về con đường tìm cái người thật của mình, thì làm sao không đi đến chỗ chí thiện và toàn phúc cho đặng ?

Nếu không nhận thấy được cái Quý nơi trong mà chỉ thấy cái Quý nơi ngoài, cái loạn đã bắt đầu sanh ra nơi lòng mình rồi. Đã cho vật này là Quý là Đẹp, tất cũng phải có vật khác Quý hơn và Đẹp hơn. Và cứ nếu như thế mãi mà đi tìm… thì cái Quý, cái Đẹp không biết đâu là cùng mà lòng tham muốn của con người cũng không biết đến đâu là tận.

Người ta thường lấy Vinh làm sướng, lấy Nhục làm khổ, mà chính mình phần đông cũng chưa ai biết sao là thật sướng, sao là thật khổ cả.

Sướng, theo phần đông, là thấy mình hơn được người ; - nhưng trái lại, khổ vì mình cũng còn thua kẻ khác. Thế thì có sướng gì đâu mà gọi là sướng. Chẳng qua sướng hơn kẻ khổ, khổ hơn kẻ sướng mà thôi. Thiên hạ tôn người hiền, trọng kẻ sĩ… chỉ tự mình xúi dục lòng tham lam tranh đấu của kẻ khác.

Lão tử đã biết mà nói trước : “ bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn.”

Người ta, ai ai cũng vì hạnh phúc mà làm. Kẻ đi tìm bằng cách này, người đi tìm bằng cách kia, - tuy phương pháp có khác nhau, chung quy cũng chỉ vì ham sướng sợ khổ.

Kẻ được học nhiều, tiền nhiều, quyền thế nhiều… sở dĩ tự xem là sướng, không phải vì tự họ cho đó là sướng mà thực ra, vì kẻ chung quanh thèm thuồng và cho đó là sướng. Kẻ ngồi xe hơi thấy mình là sướng vì thấy có kẻ đi bộ bê bết cực nhọc họ thèm thuồng được ngồi xe lộng lẫy như mình… Kẻ đeo châu ngọc cảm thấy sung sướng hãnh diện là vì có kẻ không có châu ngọc họ them thuồng vật quý của mình. Giả sử mà thiên hạ đều có xe hơi, cùng đeo châu ngọc thì cái sướng của mình chắc chắn sẽ không còn sướng nữa. Thật ra cái sướng của mình là do cái khổ của kẻ khác xấu số hơn mình mà có. Và vì thế mà người ta đâm chém nhau, tàn sát nhau một cách vô cùng kinh khủng.

Tuy nhiên, có kẻ sẽ nói : Phú quý tuy là cái mồi, nhưng không có nó làm sao xui người tiến bộ ? Nhưng, nói thế, sao không biết xét : tiến bộ đến đâu ? Mục đích cuối cùng của con người phải chăng là hạnh phúc? Vậy cái “mồi” ấy có đưa người ta đến hạnh phúc không ? Chắc chắn là không. Khoa học ngày nay đã cung phụng và thỏa mãn người người đủ mọi nhu cầu, thế đã đưa lại hạnh phúc cho họ

được chưa, hay chỉ tạo them sự thèm muốn liên miên, dục vọng con người càng ngày càng thêm ác liệt ?

Vậy, dùng cái “mồi” ấy để đưa người đi đến đâu ? Đến cõi đời hạnh phúc nào thì chưa biết, chứ đưa đến chỗ tàn sát lẫn nhau như một bầy điên, đó là điều chắc chắn.

Lợi dụng cái “mồi” ấy để bắt con người đi mãi đến cái hố sâu không đáy của sự diệt vong, có người đánh xe lừa khôn khéo kia, cho lừa mang bó cỏ tươi trước mồm để gạt nó bước tới… Bước mãi mà bó cỏ vẫn kề bên miệng không được liếm láp cọng nào, phải chăng đó là cực hình của Tan-tale trong thần thoại Hy lạp ? Nhưng kết quả thì rất hay : xe lừa vẫn đi mãi theo ý muốn của người đánh xe, mà không tốn một cọng rơm nào cả!

*****

Tìm hạnh phúc và sống đặng hạnh phúc là hai lẽ khác nhau xa.

Không cần bàn đến kẻ đi tìm hạnh phúc nơi ngoài, _ chỉ bàn đến những kẻ đi tìm hạnh phúc nơi trong.

Kẻ mà ta gọi là bực hiền, phải chăng chỉ là kẻ đi trước ta trên con đường tìm cái lẽ sống của mình ?

Nguồn sống không khác nòa một giếng nước, mà chúng ta đây là bọn hành khách đang khao khát trên

bãi sa mạc. Chúng ta cùng đi tìm nước. Trong khi đi, có kẻ trước người sau… kẻ đi trước thấy mình gần được giếng nước, ngó lại sau nhìn những kẻ chưa theo kịp với cặp mắt thương hại tự xem mình là vinh và cảm thấy mình còn sướng hơn kẻ còn lê bước ngoài xa. Như thế có phải lẽ hay không ? Mà kẻ đi ngoài xa, trông vào người đi đằng trước lại ao ước thèm thuồng cho người ta được hạnh phúc hơn mình. Nhưng, thật ra, cái "sướng thật" nào ai đã có nếm qua đâu, vì chưa có ai đi tới giếng và cũng chưa có ai uống được một giọt nước giếng bao giờ.

Cái sướng khổ của người đời trong khi đi tìm Chân Lý, chỉ cũng như thế : sướng khổ trong tưởng tượng mà thôi. Kẻ học nhiều tự thấy mình sướng hơn người dốt, kẻ dốt tự thấy mình khổ hơn người có học… cũng chẳng qua là một nhận thức sai lầm về vấn đề sướng khổ thôi : căn cứ vào sự hơn kém trên con đường đi… mà tự cho mình sướng khổ ?

Và, chỉ có những kẻ nào sống, mới có thể giúp cho kẻ khác giải thoát và trở về với cái sống viên mãn của họ thôi.

Giúp cho kẻ khác giải thoát, không có nghĩa là ép họ giải thoát, vì thực ra không có ai giải thoát ai được cả, nếu không phải chính mình giải thoát cho mình. Chỗ cao trọng nhất của con người là trừ mình ra, không có ai giải thoát cho mình đặng cả. Phải giúp kẻ khác giải thoát , như vầng Thái Dương giúp cho các hoa được nở, những hoa nào đến thời kỳ

nở. Cái "làm" của kẻ đạt đến cái lẽ sống không bao giờ cưỡng lại với Tự Nhiên không bao giờ dụng tư tâm mà làm hại đến bản tánh của vật mình muốn giúp. Giúp người phải biết lấy cái tự nhiên mà giúp cái tự nhiên. Người nông phu kia thấy lúa lâu lớn, bèn nhóm gốc lúa lên một tấc cả… Qua ngày sau, lúa đều chết hết. Đó là lấy cái không tự nhiên mà giúp cái tự nhiên, đó là chỉ có Tâm mà không có Tri.

Giúp cho người sống mà lại giết cái nguồn sống của họ đi, thật không có gì vô ý thức bằng. Làm nghĩa và biết làm nghĩa là hai lẽ khác nhau xa, cũng như yêu và biết yêu là hai việc khác nhau rất xa vậy. Có Tâm mà không có Tri, nguy hiểm cho đời không phải nhỏ.

*****

IV
CHƯƠNG THỨ TƯ

CÁI CHÂN GIÁ TRỊ CỦA SỰ VẬT

Tìm cho ra cái lẽ sống chân chính của ta rồi, cũng chưa đủ. Còn phải tìm cho ra cái lý đương nhiên hay là cái chân giá trị của sự vật.

Gọi là “Vật” những gì không thuộc về cái sống của ta… những cái chi ở ngoài cái Người chân thật của ta. Cho dẫu là Trời, mà nếu còn xem là một linh vật ngoài ta thì cũng thuộc về hang “Vật”. Trái lại, nếu Trời cùng ta là Một, thì không được kể là “Vật” nữa.

*****

Vậy thì “Vật” đối với ta phải như thế nào ? “Vật” chỉ để phụng sự ta thôi và không được quyền làm chủ đời sống của ta. Phận sự nó là phải giúp ta , không được, vì một lẽ gì, làm trở ngại đời sống tự do của ta.

Bất kỳ là “Vật” nào của ta có mà trở lại biến thành một vật nhu thiết đến không thể bỏ qua được, nghĩa là trở lại làm chủ ta và ngăn cản không cho ta thấy, hoặc làm cho ta quên mất cái sống của ta thì “Vật” ấy, ta phải phá hủy nó ngay.

Nói đến “vật nhu thiết” ta đừng lầm lộn với những vật nhu thiết cho cái sống vật chất của ta như vật ăn chất uống hằng ngày. Gọi là “vật nhu thiết” những vật giúp ta sống, bất luận là về tinh thần hay vật chất, tức là những vật ta không thể bỏ qua mà nó và ta, cơ hồ như một, như không khí ta thở hút, món ăn vật uống hằng ngày của ta. “Vật không nhu thiết” là những vật không cần thiết gì đến đời sống của ta cả, tức là những cái có thêm cũng không lợi ích gì cho

ta, mà không có cũng không tai hại gì cho ta cả. Như vật ăn… cần thiết là những chất bổ cho thân thể; - trái lại, những vật ăn không cần thiết là những món như bánh trái, rượu chè… những món cao lương mỹ vị.

Cho nên “vật nhu thiết” là những vật không gọi được là “vật” nữa, vì nó cùng với cái sống của ta là cần thiết đến như là một vậy. Chỉ có những “vật không nhu thiết” mới có thể gọi là vật mà thôi, vì nó hoàn toàn là món xa xỉ phẩm, nghĩa là những vật ngoài ta, có cũng không thêm gì cho ta, mất cũng không thiếu gì cho ta cả, như danh, lợi, tốt, xấu, vinh, nhục, dư luận, chế độ, luân lý, tôn giáo…toàn là những vật mà mình có thể bỏ qua mà không hại gì cái sống tinh thần lẫn vật chất của ta. Trái lại, nó còn có hại cho đời sống tinh thần của ta là khác, nếu nó trở thành món vật nhu thiết…có khi người ta mê muội đến đồng hóa mình với những ngoại vật ấy và được nó thì sướng, mất nó thì khổ và có khi lại quyên sinh vì đã mất ngôi cao hay vợ đẹp, xe hơi hay nhà lầu…

Người ta sở dĩ hạnh phúc được khi nào biết sống giữa “mọi sự mọi vật” ấy mà không bị nó làm chủ mình. Ham muốn nó, quyết tâm để làm chủ nó và chiếm đoạt cho kỳ được là tự mình đã trở thành tôi mọi của nó rồi.

Sống trong sự mà không mắc trong sự, ở trong vật mà không mắc trong vật , thì trong đời không vật

nào làm chủ mình đặng.

Xã hội, luân lý, tôn giáo, chế độ… đều là những “Vật” giúp ta sống một cái sống đầy đủ dễ dàng hơn. Cho nên nó phải tùy mình và biến chuyển theo mình để mà phục vụ cho cái lẽ sống của mình. Nó không được vượt quá cái quyền hạn và sứ mạng của nó, như xã hội và chế độ, vịn cái lẽ mưu đồ về vấn đề kinh tế, ăn, mặc, ở cho ta để mà chiếm lấy địa vị chủ nhân cái đời sống tinh thần của ta được. Đem cái giá trị tạm thời của xã hội để mà phủ nhận vày bừa những giá trị vĩnh viễn của đời sống thiêng liêng của cá nhân là gây sự đảo lộn trật tự trong xã hội loài người vậy.

*****

Cứu cánh của đời mình là phải làm cách nào cho Bản Tánh của mình phát triển được đến chỗ toàn thiện toàn mỹ của nó.

Vì vậy, bất cứ cái gì trở ngại cho sự tự do phát triển Cá Tánh của mình là mình có quyền tiêu diệt nó ngay. Đó là phận sự đầu tiên của những kẻ nào biết quý trọng cái Sống của mình.

Vậy, ta cần phải :

1. – một mặt, lo cho mình sang suốt để nhận chân được Bản tánh của mình, nghĩa là phải hữu tâm những điều mê lầm nhân sự sống lầm nhận trật tự của ta từ xưa đến nay. Sống lầm theo Bản

ngã, sống lầm theo cái sống của người mà quên mất cái sống của mình; lấy cái việc làm của người làm việc làm của mình; lấy cái vui thích của người làm cái ưa thích của mình; lấy cái phải quấy của người làm cái phải quấy của mình.

2. – một mặt, lo tổ chức xã hội theo sứ mạng của nó là hạn định trong vòng mưu sinh về vấn đề ăn, mặc, ở… mà thôi, nghĩa là, làm cách nào cho cơ quan xã hội ấy giúp cho đời sống tinh thần của mỗi người trong đó được phát triển đến cực điểm.

*****

Tóm lại, công việc thứ nhất là phải
Cách Mạng Cá Nhân;
Và công việc thứ hai là
Cách Mạng Xã Hội.

Nghĩa là đừng bao giờ quên câu : “Tự giác nhi giác tha”.

*****

V

CHƯƠNG THỨ NĂM

CÁCH MẠNG CÁ – NHÂN

CÁCH MẠNG cá nhân là điều kiện cần thiết nhất trước khi nghĩ qua vấn đề cách mạng xã hội. Là vì chỉ có những kẻ thật sang suốt, đã giải thoát được mình rồi mới có thể giúp đời mà không hại đời mà thôi.

Cách mạng cá nhân là cốt làm cho mỗi cá nhân đều nhận chân được cái Chân tánh của mình và tìm cho ra những giá trị đặc biệt của Chân tánh ấy.

Biết người là người Trí, nhưng biết mình mới là người Sáng : "Tri nhơn giả trí, tự tri giả minh" _ Phật gia cũng nói : "Tự giác nhi giác tha". Tự mình mà còn đui, không được dẫn đường chỉ nẻo cho ai tất cả. Thực ra, không ai dẫn dắt ai được cả, và chỉ có mình dẫn dắt được mình thôi. Người tối mới để cho người dẫn dắt, và bị dẫn dắt thì suốt đời cũng vẫn là người tối. Người sang thì tự mình dẫn dắt lấy mình thôi. Lục tổ Hueeh năng nói: "Ngu giả nhân độ, trí giả tự độ".

Biết rõ ta là gì, _ cái Ta thật của ta, và những sở năng của nó như thế nào? Đó mới thật là một cuộc cách mạng lớn lao và khó khăn nhất trong đời người. Thành kiến, phong tục, sách vở, lý thuyết, đảng phái, chế độ, luân lý… là những cái đã tạo ra cái người của ta đây. Và thói quen lâu ngày lại biến thành một thiên tính thứ hai, ta lại tưởng nó cùng ta là một. Thói

quen uống rượu hay hút thuốc lâu ngày quá lại biến thành một thiên tính : bỏ nó là cả một sự đảo điên thể chất. Phần đông lại nhận lầm thói quen là bản tánh, cho nên mới có kẻ nhận lầm rằng : tánh tự nhiên của tôi là thích uống rượu. Họ đã đồng hóa thói quen ấy với thiên tính thật. Có khi xã hội chung quanh tập cho ta những thói quen và được lâu đời truyền tử lưu tôn nên người ta đã nhận lầm cái "ta xã hội" ấy là ta, và vẫn tưởng mình đã suy nghĩ như thế _ nào dè mình chỉ suy nghĩ và hành động một cách mù quáng theo tạp tục chứ không phải theo mình.

Nhân ảnh hưởng của cái "ta xã hội" ấy, - mà nhà duy vật mới bảo rằng "con người là con đẻ của hoàn cảnh", và cho đó là một chân lý tuyệt đối. Bởi vậy họ chủ trương : hãy sửa đổi xã hội thì sẽ sửa đổi lại được con người ngay. Tin tưởng như thế, họ mới cố gắng cách mạng xã hội dù với một giá nào. Chung quy người ta bắt cá nhân phải chịu sự uốn nắn theo chế độ sau cùng bị xã hội giết chết bản tánh vùi lấp cá tánh của mình đi. Không ! Xã hội không làm gì giết chết bản tánh cùng cá tánh con người được. Nếu bảo rằng con người chỉ là hoàn cảnh của hoàn cảnh thì tại sao cũng thời anh em cùng một cha một mẹ, cùng sống chung trong một gia đình, chịu chung một giáo dục lại có thể không ai giống ai, có khi lại xung khắc nhau vì lý tưởng mà phải xa nhau. Như thế hoàn cảnh chưa phải là yếu tố quyết định trong sự đào tạo cá tánh con người.

Kẻ thấy rằng mình sở dĩ có hiểu biết chút ít chi đây là nhờ đọc sách nhiều của kẻ khác, tư tưởng của mình sở dĩ có là nhờ tư tưởng của kẻ khác đem lại cho mình, đã quên rằng : nếu người ta có thể truyền dạy được sự hiểu biết cao cho nhau thì xưa nay thánh nhân đã dậy được cả thiên hạ rồi, mà cha cũng đã dạy đặng con, chồng đã dạy đặng vợ, anh đã dạy đặng em… đâu còn phải cần đến ta dạy nữa. Ta quên rằng chỉ có sẵn sự hiểu biết nơi lòng ta rồi, ta mới nghe đặng lời nói của kẻ khác cùng một hiểu biết như ta. Có đồng mới ứng, không đồng không ứng. Sách đọc ngàn kinh muôn quyển, thế sao ta lại không chịu ai cả, lại chịu riêng một nhà thơ nào thôi ? Là vì mình với nhà văn ấy có chỗ đồng nhau, như hai sợi dây lên đồng một cung bực. “Đồng thinh tương ứng, đồng khí tương cầu”, đó là hiện tượng mà khoa học vô tuyến gọi là “hiện tượng cộng hưởng”, và đó cũng là mật nhiệm của Tạo hóa để sự trong “không” mà sanh ra “có”.

Đọc sách mà “ngộ” được điều gì, hoặc đọc một câu sách mà thấy thích chí, thấy cả một cuộc đời mình thay đổi… đâu phải vì câu sách mới lạ ấy đem lại cho mình một tư tưởng tân kỳ nào mà chính vì chính mình đã có sẵn nó trong tiềm thức, nhưng chưa có cơ hội, nay vì có chỗ tương đồng nên mới ứng lên và làm vang động cả tâm hồn trí não mình như thế. Bởi vậy, có kẻ cho đó như là một sự gặp gỡ với một người tri kỷ đã lâu ngày cách biệt vậy. Tâm

hồn mình như có nhiều sợi dây đờn đã lên… chỉ đợi chờ có tiếng gọi đồng cung điệu nơi ngoài… là ứng lên. Nhà khoa học thí nghiệm trong một ống chai đốt cháy và khử sạch vi trùng, người ta chỉ để một vài con vi trùng thôi. Qua ngày sau, cả triệu vi trùng sanh ra trong ống chai đó. Nơi đâu mà ra vậy ? Người ta nghiệm lại là tại con vi trùng kia có một luồng sóng điện, bất cứ vật nào cũng là một luồng sóng điện thôi, nó làm cho trong không trung rung chuyển và trong bầu không trung những con vi trùng như thế chưa thành hình và có dịp rung động theo mà hiển lộ ra được.

Và chính mà Lão tử bảo "hữu sanh ư vô" vậy.

Nơi đáy lòng ta có biết bao cái sống đang ẩn tang mà chưa có cơ hội phát hiện ra, nên ta cảm thấy như là một cái gì trống rỗng… Kịp khi đọc qua hay nghe qua một câu nào, liền cảm thấy rung động cả cái người của ta lên, rồi tư tưởng bắt đầu tuôn ra như ngọn suối thao thao bất tuyệt. Trái lại, có nhiều câu sách mà kẻ khác cho là hay tuyệt, thế mà đọc đến ta lại thấy tâm hồn ta thản nhiên bất động. Dù cho có bắt chước kẻ khác mà khen… thì cũng chỉ làm một điều miễn cưỡng đấy thôi, chứ không chút gì hứng thú cả.

Chỉ vì không để ý đến hiện tượng "đồng thinh tương ứng" ấy nên mới có kẻ tin tưởng là học được của người là nhờ ân dạy dỗ của người, còn người dạy đời cũng tưởng mình đã dạy được người… mà

cậy công. Thực ra, những bậc "trước thơ lập ngôn" sở dĩ cảm hóa được người là vì một phần họ có cái tài "khêu gợi" giúp cho kẻ khác thấy rõ được lòng mình, nhưng chắc chắn cái "công lao" của họ chẳng khác gì "công lao" của vâng Thái dương chỉ phóng ánh sáng mình ra cho muôn hoa, hoa nào trổ được thì trổ. Chỉ có những hoa nào đến thời phải trổ là trổ được hoa mà thôi, còn những hoa nào chưa đến thời kỳ trổ thì cũng không làm cách gì trổ được trước thời gian hạn định của nó. Dù có nhiều điều kiện khách quan thuận tiện cho sự phát huy của nó thì sự "trổ hoa" cũng phải chìu theo một thời gian nào, nhiều hay ít, chứ không bao giờ chấp nhận thời gian cho được. Trước sau gì cũng phải có đến một thời kỳ hoa phải trổ. Sự sớm hay muộn không phải là điều quan trọng : cần là trái cây phải để cho nó "mùi" rồi mới nên hái. Huống chi về vấn đề giải thoát : đừng bao giờ lo đến "thời gian" và đừng bao giờ tham muốn. Còn tham muốn giải thoát là không bao giờ giải thoát. Cũng như còn tìm Hạnh phúc là không bao giờ có Hạnh phúc. Còn ham muốn, còn tham vọng thì không bao giờ đạt được ý muốn. Tôi sẽ trở lại vấn đề này khi bàn đến cái đạo Giải thoát : tạo cho mình "nhân cách chân không".

Đọc sách, có khi trước đây ta đã đọc qua đọc lại nhiều lần, không thấy hiểu, dĩ nhiên là cũng chẳng thấy hay. Nhưng nay bỗng dưng đọc lại, thấy nó thâm trầm bát ngát làm sao… Là tại đâu ? Tại trước

đây "tam hồn" ta chưa hàm dưỡng đầy đủ, hoa lòng chưa đủ sức trổ nên đối với quyển sách ta không thấy gì thông cảm.

Những kẻ nay theo chủ nghĩa này, mai theo chủ nghĩa kia là tại họ chạy theo thời lượng, hay nhất thời hiếu dị mà theo thôi, chứ không phải nghe theo tiếng dội của than tâm như Malebranche khi đọc quyển Traité de l'Homme của Des cartes… Hoặc vì họ là kẻ rất nghèo nàn đời sống bên trong vì bị cái "ta xã hội" của họ rất dày bao bọc che dấu cái ánh sáng thật của Chân tâm, không sao phát huy ra được. Vì vậy, những sự hiểu biết của họ, họ phải cố nhớ thuộc lòng, toàn là những cái hiểu biết ngoài da, chứ không phải là cái biết trong xương tủy, trong múa huyết.

Biết rõ được cái "người thật" của mình là bước đầu vào con đường sáng suốt và giải thoát.

Làm cách nào để biết rõ "người thật" của ta ? Ở đây, không thể dùng đến phương pháp tích cực. Tức là không cần phải tìm hiểu cái gì không phải là Chân thể của ta. Đó cũng là phương pháp "vi vô vi" của Lão tử vậy. Hễ vén được mây mù thì mặt trăng mặt trời bèn sáng tỏ.

Muốn tìm hiểu cái "ta" không phải là Ta, những di truyền mà ta đã thụ lấy của hoàn cảnh xã hội, tức là cái "ta xã hội" mà nhà phân tâm học gọi là "siêu ngã" nhà đạo học gọi là "Phi ngã" thì phương pháp hay

nhất là phải thật sự hữu tâm lấy từng hành vi tư tưởng của ta hằng ngày.

Nếu ta hữu tâm lấy từng hành vi tư tưởng của ta hằng ngày, ta sẽ thấy phần nhiều ta toàn là "mượn cái mũi kẻ khác mà thở, mượn con mắt kẻ khác mà xem, mượn lỗ tai kẻ khác mà nghe, mượn óc phán đoán của kẻ khác mà phê bình… tức là ta ưa cái ưa của kẻ khác, ghét cái ghét của kẻ khác, làm cái làm của kẻ khác". Nghĩa là sống theo cái sống của kẻ khác.

Có sống một cách hữu tâm như thế, mới thấy rõ được Mình, nghĩa là muốn trở về với Mình, phải gột sạch tất cả những gì không phải của mình trước hết.

Nietzche nói rất chí lý : "Kẻ nào muốn tìm Chân lý, phải biết yêu kẻ nghịch mình, lại cũng phải biết ghét bạn chí than của mình… Kẻ nào cứ mãi chịu làm học trò của Thầy mình là kẻ phi ân bội nghĩa Thầy mình… Bởi các anh chưa tìm thấy anh, nên các anh mới tìm thấy ta. Ta bảo các anh phải bỏ ta đi, để tìm cho được cái Người của anh!" (Ainsi parlait Zarathoustra).

*****

Tóm lại, cách mạng cá nhân là :

1. – Nhận chân được cái Chân Tánh của mình, gột sạch cái quan niệm nhị nguyên sai lầm của Bản Ngã để trở về với cái "Sống Một" của mình.

2. – Phát triển cái "Sống Một" ấy đến chỗ cùng cực của nó, nghĩa là giải phóng nó ra khỏi cái sống lầm nhận trận của Bản Ngã hay là cái sống trong quan niệm sai lầm của sự nhận thức nhị nguyên. Tất cả những giá trị sai lầm của giới nhị nguyên như Thị Phi, Thiện Ác phải được một luồng mắt Nhất Nguyên ôm trùm và bôi bỏ.

Cách mạng cá nhân là một sự thay đổi "nhãn quang" đối với cuộc đời. Muốn tìm thấy cái sống thật nơi ta, cái "Sống Một" huyền đồng với tạo vật thì phải từ bỏ cái thói quen nhìn cuộc đời và sự vật bằng cặp mắt Nhị Nguyên. Phải biết, trái lại, nhìn đời bằng cặp mắt Tam Nguyên. Với cặp mắt "nhị nguyên" thì phải là phải mà quấy là quấy, không thể lẫn lộn nhau được. Với cặp mắt "tam nguyên" thì giữa những sự mâu thuẫn hiển nhiên, vẫn thấy được một cái gì thứ ba, mà ta gọi là Đạo. Tâm và Vật, Phải và Trái, Tốt và Xấu, Động và Tịnh là hai trạng thái đối đích của mọi sự mọi vật. "Giữa hai lẽ mâu thuẫn ấy, có một cái gì nắm giềng mối của hai bên, bắt buộc chúng không thể rời nhau để mà dịch hóa, mà sinh tồn. Cái nguyên lý thứ ba này mà vắng mặt thì sự vật rời rã, tiêu vong". Với cặp mắt "tam nguyên", thì các thứ mâu thuẫn đều chỉ là mặt trái của một thực thể, cho nên không gì gọi là Phải, không gì gọi là Quấy một cách tuyệt đối được cả. Đó là những cặp mắt Tề Vật của Trang tử, Huyền Đồng của Lão tử và cũng là cặp

mắt Bác nhã Bình đẳng của Phật gia. Đó là "nhãn quang" của những người giải thoát.

*****

VI

CHƯƠNG THỨ SÁU

CÁCH MẠNG XÃ HỘI

Muốn giúp cho mỗi cá nhân tự do sống được cái sống của mình đến chỗ hoàn toàn, thời cũng phải nghĩ qua một phương tiện cho nó, tạo cho nó một hoàn cảnh thuận lợi cho sự phát triển tự nhiên của nó.

Cơ quan xã hội phải là những cơ quan thích hợp với những nhu cầu thiết tha của cá nhân trước hết. Vậy, tất cả những vấn đề về vật chất phải biết lợi dụng khoa học mà hợp lý hóa nó, tổ chức nó lại cách nào cho mỗi cá nhân trong đó đều được hưởng một cách đầy đủ nhưng không đến trụy lạc đến tinh thần.

Những giá trị sai lầm của Văn minh tiến bộ lấy Danh Lợi để true vào lòng người… đều phải thẳng tay tiêu trừ mới đặng.

Người ta bao giờ chưa tìm ra được cái Sống của mình, cái tận thiện của cái "Tánh trời" (Thiên tánh)

thì đều để ý ngó ra ngoài… Ngó ra ngoài mới có sanh ra tánh đèo bòng ham muốn những cái hay đẹp ngoài mình. Chỉ tháy cái hay cái đẹp của người mà không thấy cái hay cái đẹp của mình, mới có sanh ra cái lòng ham muốn những vật ngoài mình.

Người xưa có nói : "Muốn cho nước sôi nguội dần mà một người đun, trăm người khuấy, cũng vô ích…Sao bằng rút củi ra và tắt lửa đi!" Rút củi ra, tức là tắt những gì khêu gợi lòng tham muốn của con người. Và như thế, câu nói này của Lão tử là phương pháp diệu nhất : "bất thượng hiền, sử dân bất tranh; bất quý nan đắc chi hóa, sử dân bất vi đạo; bất kiến khả dục, sử dân tâm bất loạn". Người trộm ngọc ít tội hơn người đeo ngọc. Đông Lai nói rất chí lý : "Người câu phụ cá, cá làm sao phụ người câu ? … Vả, dùng mồi dụ cá là câu; dùng hầm dụ thú là săn. Không trách người câu mà trách cá nuốt mồi, không trách người săn mà trách thú sa hầm, trong thiên hạ có ai vậy không ?"

*****

Cách mạng xã hội là hủy phá tất cả những bảng giá trị sai lầm của văn minh tiến bộ, căn cứ trên quan niệm nhị nguyên, lấy việc hơn người là cứu cánh,

thành công làm mục đích, mà xoay về con đường văn minh của sự Toàn thiện.

Theo văn minh của sự tận thiện mỗi cá nhân đều không còn lấy sự hơn người làm Vinh, thua người làm Nhục nữa… mà chỉ lo thắng mình, lo cho mình hơn mình kỳ đến chỗ chí thiện mới thôi. Inayat Khan có nói : “ Lo thắng người thì gây ra chiến tranh; lo thắng mình, thì tạo được hòa bình”. Nếu mỗi người đều biết và làm như thế, thì xã hội làm gì có loạn. Nếu mỗi người đều biết tự trị như thế, thì còn ai trị mình được nữa mà phải có kẻ trị đời…

*****

Tự nó, không có một xã hội văn minh nào cao hơn một xã hội văn minh nào.

Có thể có nhiều thứ văn minh khác nhau mà giá trị bằng nhau. Nếu văn minh của một dân tộc thích hợp với trình độ trí thức và tình cảm của dân tộc ấy là một thứ văn minh hay, dù là văn minh của dân bán khai. Trái lại, nếu văn minh của một dân tộc mà không hạp với trình độ dân tộc ấy, chỉ làm cho con dân thống khổ thời là một thứ văn minh dở, dù đó là văn minh Âu Mỹ cũng vậy. Cũng như không có một lẽ Phải nào là Phải cho tất cả mọi người thì cũng không có một xã hội văn minh nào là xã hội văn minh toàn mỹ để làm khuôn mẫu cho tất cả mọi người.

Bởi vậy, đem một thứ văn minh của một dân tộc này để mà văn minh hóa một dân tộc khác đâu phải là tiến bộ. Trang tử có nói : " Lấy ngay như khỉ vượn mà cho mặc bộ áo của ông Châu, ắt nó sẽ cắn rứt, cào xé, vứt bỏ hết, thế mới vừa lòng cho." Ông lại cũng nói : "…Xưa kia, có một con chim sa trước cửa thành nước Lỗ. Vưa Lỗ bắt về nuôi, dạy bày yến đãi nó ăn, trổi nhạc cho nó nghe. Chim không dám ăn dám uống, sợ quá mà chết. Đó là dụng cách nuôi mình mà nuôi chim. Chớ chi vua Lỗ dụng cách nuôi chim mà nuôi chim, để cho nó đậu ở trong rừng sâu, núi lạnh, hoặc ăn rắng lối bưng, hoặc ăn lúa nơi đồng thì kết quả phải khác, lợi mà không hại…"

*****

Con gà con, lúc chưa nở, thì cái vỏ bao ngoài là cần thiết, rất có ích cho sự sinh tồn của nó. Đến khi nó đã tới thời kỳ nở, thì cái vỏ bao ngoài bấy giờ sẽ trở thành một trở ngại cho sự sống của nó : phải phá tan cái vỏ ấy đi. Lúc nó chưa tới thời kỳ nở, nếu mình lại vô tình dụng tâm đập phá quá sớm cái vỏ bọc ngoài của nó tức là làm hại nó, chứ đâu phải là giúp nó. Chế độ chánh trị hay xã hội văn minh nào cũng vậy : hễ hạp thời thuận cảnh và thích ứng với tâm hồn trí não của dân tộc là Phải, mà không hạp thời thuận cảnh, không thích ứng với tâm hồn trí não của dân tộc là Quấy. Tìm thấy được chỗ hạp thuận

ấy đâu phải là việc dễ dàng. Đó là phận sự của những cá nhân đã tìm được cái sống của mình họ tìm lấy những phương pháp tổ chức xã hội văn minh thuận lợi cho xã hội của họ thôi.

Vậy, dù có bàn đến xã hội, cũng phải khởi đầu nơi cá nhân.

Những cá nhân chưa tìm ra cái sống thật của mình, chưa sống cái sống của mình, nghĩa là những kẻ chưa giải thoát… mà ra trị đời hay giúp người là làm hại đời hại người vậy.

Vấn đề cá nhân bao giờ cũng phải đi trước vấn đề xã hội, bất kỳ là trong giai đoạn lịch sử nào.

*****

Tóm lại,

Cá nhân là cứu cánh, mà

Xã hội là phương tiện.

Xã hội không được vì lý do gì mà giết chết cá nhân mà trái lại phải có sứ mạng là phụng sự nó.

VII

CHƯƠNG THỨ BẢY

LẼ TRỜI

"Người thợ tên Khánh làm một cái giá chuông xinh đẹp hoàn toàn đến đỗi thần kinh quỷ phục. Lỗ

hầu đến xem, hỏi Khánh dùng pháp thuật gì mà làm đặng như thế ? Khánh tâu : Tôi là một tên thợ, nào có thuật pháo nào đâu! Tuy vậy mà có. Thuật pháp tôi như vầy : khi tôi lãnh làm giá chuông đó, tôi tập chăm chỉ, thu hết cả sức tự trị của tôi, tôi không trông khéo, không sợ vụng nữa. Tập được như vậy trong bảy ngày, tôi quên mất tới bệ hạ, tới triều thần; tất cả quan năng của tôi đều chăm chú vào cái giá chuông. Bấy giờ, tôi biết rằng đến lúc khởi công. Tôi vào rừng xem hình trạng cây cối, hình trạng nào hoàn toàn hơn hết. Khi tôi thấu rành ý niệm ấy rồi, bấy giờ tôi mới để tay vào việc. Nhờ hiệp lại làm một cái thiên tánh của tôi với cái thiên tánh của cây mà cái giá chuông này mới có đủ tư chất làm cho người người đều khen nó". (Trang tử)

*****

Diệt cả tình dục của tư tâm, (nào là ham khen, sợ chê,ham khéo, sợ vụng…) để biểu lộ thiên tánh của mình rồi hòa hợp với thiên tánh của Lẽ Trời ở trong mọi sự vật đó là hành động hoàn toàn viên giác, thuận với thiên lý. Đại ý của bài ngụ ngôn trên đây là như thế.

Trời là thế nào ? "Lẽ Trời, không phải ngũ quant a thính giác được. Chỉ có Tâm cảm được và Trí suy được mà thôi. Lẽ Trời, đối với hữu hình Vũ trụ cũng

như cái hồn đối với cái xác thịt, không hiển lộ ra nhưng mà vẫn dịch sữ không ngừng”.

“…Trời đã là thế, thì hình như cũng không thể suy trắc được. Nhưng ta có thể lấy cái chỗ hiển hiện của lẽ ấy nơi vạn vật chung quanh ta mà suy, may ra có thấy đặng một vài bản tính của nó, như thế ta có thể lý hội đặng nó”…

*****

Lẽ Trời, ta chỉ thấy đặng trong hai bản tính này : Cảm sinh và Dịch hóa.

Có cảm hợp nhau mới có sanh ra sự vật. Dù là những vật hữu hình hay vô hình đều do hai lẽ ấy mà sanh ra. Nhờ cái tính ấy mà trong Vũ trụ mọi sự vật mới ràng buộc lấy nhau mà tồn tại, mà sinh hóa bất tận… Đó là cảm sinh.

Còn “dịch” là không đứng yên một chỗ, không nhất định trong một bản sắc nào, không câu chấp trong một cách thức nào, là nhờ có “dịch” mới biến đổi luôn luôn.

Sở dĩ có dịch hóa là nhờ có cảm sinh. Có cảm thì cái nọ mới dan díu với cái kia, cho nên phải dịch hóa để mà cảm sinh không dừng.

Hai bản tánh ấy, tương đương và không bao giờ rời nhau. Vạn sự vạn vật có cảm nhau, có thay đổi luôn mới có thể sinh tồn được trong vũ trụ muôn loài,

nếu biết cứ theo hai cái tính ấy mà sinh hoạt sẽ luôn luôn vô sự.

Con người cũng một thế. Nếu biết lấy Tâm mà “cảm”, lấy Trí mà “dịch” thì không bao giờ đau khổ.

*****

Đời người là hình ảnh của Tâm và Trí. Vậy muốn cho hợp lẽ Trời thì phải biết dưỡng Tâm và dưỡng Trí. Kẻ nào chỉ có Tâm hay cảm mà không có Trí để biết áp dụng cho hợp thời thuận cảnh, thì hành động sẽ nguy hại cho đời không nhỏ.

Đừng làm như “anh nông phu nhớm gốc lúa” hay “vua nước Lỗ nuôi chim” đã bàn đến trước đây… Có Tâm mà không Trí, cũng như có Trí mà không Tâm, sẽ không làm gì nên việc cả. Cái sở đắc do Tâm và Trí hỗn hợp mà đúc nên tạo cho ta một hành động hoàn toàn tận thiện đồng với hành động của lẽ Trời.

*****

Chân tính như nước, Tâm và Trí như dưỡng khí và khinh khí. Kẻ nào đã sống đặng trong cái sống viên mãn của chân tính rồi, sẽ không còn thấy có Tâm, cũng không còn thấy có Trí nữa. Hành động đã thi vi ra, trong đã có hàm Tâm và Trí một cách rất đầy đủ.

*****

Sống đặng trong cái Sống Một của ta đồng với cái Sống Một của Lẽ Trời, chẳng làm cho ta mất cái quan niệm thiên hình vạn trạng của Vũ trụ, trái lại, ta kiêm được vừa cái quan niệm thiên hình vạn trạng của vạn vật. Kẻ đã giải thoát, chẳng những thấy vạn vật là Một với mình, mà họ lại thấy đặng cái chỗ yếu lý vì sao vạn vật khác nhau nghĩa là cái chỗ sai biệt giữa mọi sự vật trong đời một cách thâm viễn.

Thấy đặng, vừa cái chỗ sai thù vạn biệt, vừa cái lẽ duy nhất, hai cái lẽ cực đoan của Chân lý mà tinh thần được minh mẫn trung lập giữa hai quan niệm ấy luôn, đó là triệu chứng rằng sự giải thoát của ta đã cận rồi vậy. Làm được hai cử chỉ ấy là nhờ hai bản năng riêng của ta là Lý và Tình hòa hợp nhau là Một nơi Trí và Tâm vậy.

*****

VIII
CHƯƠNG THỨ TÁM

"Muốn có Phải mà không có Quấy, muốn có trị mà không có loạn là chưa rõ cái Lý của Trời Đất, ấy

là mơ tưởng Trời mà không có Đất, âm mà không có dương, hai phương diện đồng có của mỗi vật”.

Muốn phân biệt hai lẽ tương đối ấy như hai vật khác nhau, thì nếu không phải là ngu thì là điêu.

Trang tử

THU THỦY.

VẤN ĐỀ THIỆN ÁC

Ta thường quan niệm sự đời theo Nhị nguyên tức là quan niệm phân chia sự vật ra làm hai phần biệt lập : tâm và vật, chủ quan và khách quan, phải và quấy, lành và dữ, tốt và xấu, lợi và hại, tịnh và động.

Dù muốn dù không, nhận thức thông thường của con người là nhận thức nhị nguyên. Hai lẽ tương đối ấy luôn luôn tranh đấu nhau và tìm cách tiêu diệt lẫn nhau. Phải là phải mà quấy là quấy, tịnh là tịnh mà động là động; vật là vật mà tâm là tâm,… Người ta không thể hiểu rằng phải và quấy, tình và động, tâm và vật có thể sống chung nhau, có thể dung hòa nhau mà tồn tại. Vì nhận lầm như thế nên người ta mới dám tin tưởng rằng : “đời đục cả, một mình ta trong; đời say cả, một mình ta tỉnh”. Và cũng vì tin tưởng như thế mới có bày ra những lý thuyết “nhất nguyên” về duy tâm hay duy vật.

Bởi vậy người ta mới nghĩ đến cách đem cái Phải mà trừ cái Quấy, đem cái Thiện mà trừ cái Ác. Và mỗi một người của chúng ta không thể tư tưởng được nếu không chống đối lại với một cái gì : kẻ nào nghĩ như ta là bạn của ta, kẻ nào nghĩ khác ta là kẻ thù của ta. Tư tưởng theo Nhị Nguyên rốt cục lại đi về Nhất Nguyên, và chủ nghĩa của họ luôn luôn có chữ "duy" đứng đầu duy tâm hay duy vật tư tưởng của họ là tư tưởng chỉ có một chiều mà thôi, một thứ tư tưởng độc đoán và độc tài, rất sai lầm và nguy hiểm.

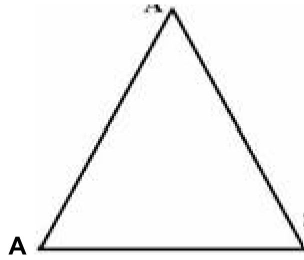
Sư Tăng Xán nói : "Đem cái điều mình ưa thích để chống lại cái điều mình không ưa thích, đấy là căn bịnh trầm trọng nhất của tâm hồn". Và chính đó cũng là thông bệnh của phần đông con người hiện thời vậy.

*****

Theo Tam nguyên, thì tạo vật có ra và sinh tồn đều do hai lực lượng sau đây: một lực lượng tích cực, một lực lượng tiêu cực và một lực lượng thứ ba chi phối hai lực lượng kia, bắt chúng phải điều hòa để mà sinh tồn.

Luật Tam nguyên có thể tượng trưng bằng một hình tam giác như sau đây :

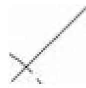
Nguyên lý tối cao dung hòa
và chi phối



Quan niệm Tam nguyên này cũng thấy xuất hiện trong những đạo học cổ truyền Á Đông, như bên Ai cập thì Tam nguyên được tượng trưng bằng vị thần Shou (Khí), vị thần Tefnet (hư không) và vị thần Atoum tối cao và chỉ huy điều hòa hai vị thần kia. Trong xứ Sumer thì Tam nguyên được tượng trưng bằng vị thần Anou, vị vua cõi Trời; Enlil, vua cõi Đất, và Ea, vị chúa tể chi phối cả hai vị thần kia. Bên Bat ư thì Tam nguyên cũng được tượng trưng bằng Ormuzd vị thần Thiện; Aribmane, vị thần ác, và Mithra vị thần thứ ba chỉ huy và dung hòa đôi bên Thiện Ác. Ấn độ cũng có Tam nguyên tượng trưng bằng vị thần Vishnou, vị thần phù hộ giữ gìn vạn vật; Shiva, vị thần tàn phá và tiêu diệt, và trên hết là Brahma, vị thần chúa tể chỉ huy hai vị kia.

Nhưng trong tất cả các hệ thống tư tưởng Đông phương không có đâu biểu diễn rõ rang cái ý niệm về Tam nguyên bằng cái đồ Thái cực.

Đạo





Thái cực đồ

Trong đồ Thái Cực có hai phần bằng nhau : một phần Âm (mầu đen) và một phần Dương (màu trắng) bao trong một cái vòng tròn gọi là Đạo (nguyên lý điều hòa và chỉ huy hai lực lượng mâu thuẫn kia).

Trong phần Dương lại có ẩn một điểm Âm, phần Âm có ẩn một điểm Dương, tức là trong Trời đất không có một yếu tố nào hoàn toàn thuộc Dương hay hoàn toàn thuộc Âm cả. Cũng chính do nguyên lý "âm trung chi dương, dương trung chi âm" mà Lão tử mới nói : "Trong Phúc Họa thường mọc sẵn; Trong Họa, Phúc thường núp sẵn".

Cặp tương đối mâu thuẫn nguyên thủy là Âm Dương ám chỉ tất cả mọi lẽ tương đối trên đời : ngày đêm, sáng tối, nóng lạnh, động tịnh, phải quấy, lành dữ, sanh tử, phúc họa…

Hai nguyên lý mâu thuẫn Âm Dương có giá trị tương đồng, không cái nòa phụ thuộc cái nào cả, tự

nó không có nguyên lý nào cần thiết hơn nguyên lý nào, sự cộng tác chặt chẽ và điều hòa giữa hai lực lượng nầy rất cần thiết để phát sinh bất kì là hiện tượng nòa trong Vũ Trụ, dù nhỏ đến đâu. Trên hai lẽ Âm Dương ấy, có một cái gì gọi là lực lượng thứ ba nắm giềng mối của hai bên, bắt buộc nó không thể rời nhau. Nguyên lý tối cao hợp nhất, điều hòa và chi phối hai lực lượng kia gọi nó là Đạo. Nguyên lý thứ ba này mà vắng mặt thì sự vật rời rã, tiêu tan tất cả.

Con người là một "tiểu kiền khôn" cấu tạo như "đại kiền khôn". Cái thực thể con người là sản vật của hai nguyên lý Âm Dương mâu thuẫn ấy, thuộc về giới hữu hình; còn nguyên lý thứ ba thì thiêng liêng vô hình và ở ngoài thời gian.

Muốn thực hiện được cái Đạo nơi ta, thì điều kiện đầu tiên là phải từ bỏ một cách dứt khoát óc phân biệt Thiện Ác. Người đã đạt đến tâm trạng tự do tuyệt đối là người đã vượt lên trên quan nệm nhị nguyên, chẳng những không còn bị nô lệ trong vòng Tội Ác mà cũng đã không còn nô lệ óc phân chia Thiện Ác, nghĩa là không còn nô lệ bất cứ bảng giá trị nào của cặp mâu thuẫn Thiện Ác nữa.

*****

IX

CHƯƠNG THỨ CHÍN

ĐẠI GIÁC và TIỂU GIÁC

Thường thường người ta hay quan niệm: Hễ mặt là Phàm thì trái là Thánh. Hiểu thế tức là hiểu biết sai lầm, cái đó gọi là Tiểu giác.

Sống được trong cái Sống Một của mình rồi, tức là đã thực hiện được sự điều hòa của cặp tương đối nơi lòng mình. Như ta đã thấy, cái mà làm cho cặp tương đối bao giờ cũng giữ được mực "trung", cái đó gọi là Đạo.

Phải Quấy cũng như Tốt Xấu, Lành Dữ, Lợi Hại… cặp mâu thuẫn ấy bao giờ cũng nằm sẵn trong mọi sự mọi vật. Không có sự vật nào thuần Tốt hay thuần Xấu, thuần Phải hay thuần Quấy, cũng như không có vật nào thuần Âm hay thuần Dương.

Sở dĩ được gọi là Âm là tại phần Âm lấn phần Dương, được gọi là Dương là tại phần Dương lấn phần Âm. Thực ra không có một sự vật gì là thuần chất cả. Nếu sự lấn ép của một đối phương mà lên đến cực độ, liền bị phản biến tức khắc, tức là Dương cực sinh Âm, Âm cực sinh Dương. Giữa hai lực lượng mâu thuẫn ấy bao giờ cũng có "Một Cái Gì" chủ trương, không cho hai lẽ ấy ly khai với nhau và bó buộc nó phải trở về vị trí điều hòa. Cái Đó, tuy

không thể thấy đặng, nhưng bao giờ ta cũng cảm thấy nó luôn luôn hiển hiện trong các cuộc thiên biến của sự vật.

Cái Đó, cái nguyên lý độc nhất vô nhị, là cả một cái huyền diệu trong những huyền diệu trong Vũ Trụ. Bất kỳ ta thấy hiện ra một cặp mâu thuẫn nào, phải để ý ngay đến cái lẽ huyền diệu ấy, tức là cái chỗ quan hệ giữa cặp mâu thuẫn đó. Cái gì làm cho lực lượng đối phương trong cặp mâu thuẫn không được vượt quá cái chừng của nó? Cái gì bắt buộc sự vật không được đi đến chỗ thái quá của nó? Cái gì hễ dư thì làm cho bớt đi, thiếu thì bù vào? Cứ bình tĩnh mà quan sát sự vật trên đời, sẽ thấy rõ cái luật quân bình ấy.

Đối với phần đông, hễ không Thiện là Ác, không Ác là Thiện, thật không gì thô sơ giản ước bằng! Trong đời không có một sự gì vật gì có thể xem là toàn Thiện hay toàn Ác. Thiện mà đi quá cái mực Trung của nó cũng thành ra Ác, mà Ác đi quá cái mực Trung của nó cũng có khi là một sự Thiện. Có người cát nghĩa chữ Trung nầy bằng chữ Thời. Hễ đúng Thời thì hay, sái Thời thì dở. Bàn về Thiện Ác, Tốt Xấu, Phải Quấy mà không biết nắm giữ cái cốt của nó ở mực Trung là đặt sai vấn đề, không làm sao giải quyết được.

Cố chấp trong một cái Thiện, một cái Phải có khi là một việc làm hết sức nguy hiểm. Nắm cái cốt của Thiện Ác, không phải là “đi hàng hai” như phần đông

đã hiểu và vì vậy mới có người dám gán cho cái đạo Trung dung của Khổng tử là cái “ổ chứa gian tà”.

Đạo đức cao nhất là đến được cái đạo Trung. Nơi “đó” không còn thấy chi là Phải Quấy, Thiện Ác nữa. Ở “đó” người ta chỉ còn thấy có cái Đạo, tức là cái cốt của cái đòn cân Thiện Ác của Lợi Hại, không thái quá, không bất cập.

Phần đông người trong thiên hạ hay lấy cái Thiện trừ cái Ác, lấy cái Phải trừ cái Quấy… Như thế, người ta chỉ loay quay trong cái vòng Thiện Ác Phải Quấy, người ta chỉ lo phản động với cái mà mình cho là sai lầm bằng sự phản động thôi. Phản động với một sự lầm để tìm sự thật, là sai. Lấy cái Phải trừ cái Quấy cũng không đúng với Chân Lý. Sở dĩ gọi là Quấy vì nó đã bị mất đi cái đạo Trung của nó, nghĩa là hoặc đã phạm vào sự thái quá, hoặc sa vào lỗi bất cập. Bởi vậy, họ chỉ lo tìm chỗ thái quá hay bất cập của cái mà ta gọi là Quấy đó, để tìm cách lập lại cái quân bình, cái điều hòa của nó. Liền khi đó, cái mà ta gọi là Quấy đã hết Quấy, mà Phải cũng hết Phải lập tức.

Nói cho đúng, không có cái gì là Thiện, cái gì là Ác, cái gì là Phải, cái gì là Quấy. Thiện, thực ra, là cái gì đã giữ được đạo Trung; Ác là cái gì đã mất đạo Trung. Bởi vậy, quyển sách triết học cao nhất của Á Đông là Dịch kinh không bao giờ bàn đến Phải Quấy Thiện Ác, mà chỉ nói ròng đến hai chữ Lợi Hại mà thôi.

*****

Tóm lại, hiểu biết không phải là phản động. Phản động với một cái lầm vẫn là lầm. Triệt để theo cái Phải để trừ cái Quấy, theo cái Thiện để trừ cái Ác đều là sai lầm cả. Trong cái Thiện bao giờ cũng có chữa ngầm cái Ác, trong cái Phải bao giờ cũng có chứa ngầm cái Quấy. Trang tử cho rằng: "…muốn có Phải mà không có Quấy, có Nên mà không có Hư … là mơ Trời mà không có Đất, mơ Dương mà không có Âm… thật là mê loạn thái quá".

Hành động của bậc Đại giác bao giờ cũng thể theo hành động của Đạo, tức là hê "cao giả ức chi, hạ giả cử chi, hữu dư giả tổn chi, bất túc giả bổ chi", chứ không bao giờ thiên về một bảng giá trị nào, cũng không cho cái lẽ Phải nào là tuyệt đối cả.

Liệt tử ở trong thiên Trọng Ni có câu chuyện ngụ ngôn này rất tiêu biểu cái ý nghĩa nói trên:

"Tử Hạ hỏi Khổng tử: Nhan hồi là người thế nào ? Khổng tử nói : cái Nhân của Hồi hơn ta.

- Còn Tử cống là người thế nào?
- Cái óc phân biệt của Tứ hơn ta.
- Tử Lộ là người thế nào?
- Cái Dũng của Do hơn ta.
- Tử Trương là người thế nào?
- Cái nghiêm của sư hơn ta.

Tử Hạ bèn tránh chiếu thưa rằng:

- Thế sao bốn người ấy còn theo học với Thầy? Thế nghĩa làm sao?

Khổng Tử nói:

- Ở đây ta bảo : Hồi chỉ biết nhân mà không biết lúc bất nhân; Tứ chỉ biết mau mắn mà không biết lúc chậm chạp; Do chỉ biết hung dũng mà không biết lúc nên nhút nhát; Sư chỉ biết trang nghiêm mà không biết lúc ung dung để hòa đồng với mọi người. Nay gồm tất cả cái hay của bốn người ấy có mà đổi với cái ta có, ta không đổi. Bởi vậy, họ phải thờ ta làm Thầy mà không dám hai lòng".

Trang tử bảo phải xử với vấn đề Thiện Ác, Phải Quấy như nhà nuôi khỉ: "…Người ấy nói với khỉ "sớm cho ba củ, chiều bốn củ". Khỉ đều giận – Người ấy nói : Thôi "sớm bốn chiều ba". Khỉ đều mừng. Số cho mỗi ngày không thêm không bớt, nhưng tại cách cho mà có giận có mừng. Ấy nên thánh nhân vì chỗ hòa mà nói thị nói phi, rồi đứng yên trong Thiên quân (cái cốt của bánh xe luân chuyển của tạo hóa). Đó gọi là lưỡng hành". Ông lại cũng nói: "Tri vong thị phi, tâm chi thích dã". (Biết quên thị phi, thì Tâm mới thuận với Đạo vậy).

Aaurobindo Ghose, nhà đạo học trứ danh Ấn độ hiện thời có nói: "Sự tranh đấu giữa hai lực lượng Ssáng và Tối là cái chân lý (tương đối) của cõi đời hiện thời. Ta càng lên cao chừng nào, đối với ta,

những sự khác biệt nhau ấy càng không còn nghĩa lý gì nữa cả".

"…Nếu anh đạp phải gai nhọn thì hãy lấy gai nhọn mà lễ nó ra. Nhưng rồi, cũng như khi anh bị cái gai nhọn của Vô Minh (cùng một nghĩa với chữ Ác) thì anh dùng cái gai nhọn của Tri thức (đồng nghĩa với chữ Thiện) mà lể nó ra. Nhưng rồi anh cũng phải vứt cả hai, cả cái gai Vô Minh cũng như cái gai Tri thức để mà thực hiện cái Đạo nơi lòng anh, bởi nó ở trên tất cả Vô Minh và Tri thức".

Còn bàn đến Thị Phi, Thiện Ác, còn dùng đến phương pháp lấy cái Phải trừ cái Quấy, lấy cái Thiện trị cái Ác… thì có khác gì anh dung y trị bệnh mất ngủ bằng cách cho uống thuốc ngủ. Họ đâu có dè, mất ngủ cũng như ngủ ly bỳ đều là những trạng thái bệnh hoạn, mất điều hòa. Cần yếu là sửa lại Âm Dương khí huyết cho điều hòa thì tự nhiên sự thức ngủ sẽ được điều hòa, đâu phải cần lấy cái ngủ để trị cái mất ngủ. Đó cũng là cái nghĩa của câu: "lấy cái trị mà trị thiên hạ thì thiên hạ loạn, bằng lấy cái không trị mà trị thiên hạ thì thiên hạ hòa bình".

Điều mà ta cần nhớ kỹ, là cặp mâu thuẫn ấy không phải nằm ở ngoài ta, mà nó nằm ở trong ta. Kẻ nào chưa thực hiện được cái sống đầy đủ, cái sống một nơi mình sẽ luôn luôn sống trong tình trạng nội chiến. Và sự mâu thuẫn nội chiến ấy sẽ ảnh hưởng tai hại chẳng những cho xã hội chung quanh mà cho cả chính cái hạnh phúc của mình nữa. Lo mà

giải quyết mâu thuẫn của xã hội chung quanh ta sẽ không lợi gì cả nếu tự mỗi người không ai chịu giải quyết cái mâu thuẫn khổng lồ đang nằm trong đáy lòng của cái người của mình trước. Cũng không có một lực lượng gì ngoài ta (như tôn giáo, luân lý, chế độ,…) có thể giải quyết được cái mâu thuẫn ấy của nội tâm. Con người sở dĩ được xem là cao trọng nhất trong tất cả mọi vật trong đời, là trừ mình ra không ai giải thoát cho mình được cả. Một hiền giả Đông phương nói rất chí lý: "Thấy đặng cái Chân trong cái Giả là đã giải thoát cho ta khỏi cái Giả rồi vậy".

Chân lý là một cái gì Toàn Mãn, là cái Sống Một, không phải là một danh từ đối đích, có cái nghĩa ngịch lại với sự giả dối như ta đã thường hiểu. Ta không nên hiểu chữ Chân lý như là một danh từ tương quan như hai chữ *chân* và *giả* thường dùng trong giới Nhị nguyên, như một cái Sáng một cái Tối. Cái gì còn có một đối đích của nó, không còn phải là Chân lý nữa.

*****

Có tiêu trừ được cái ác tập nhị nguyên, người ta mới có thể đi đến Chánh giác được, ta người mới giải quyết được vấn đề hạnh phúc của mình, mới giải thoát được cõi lòng vô minh đau khổ.

Người Đại giác là người đã giải thoát, không còn nô lệ lấy một bảng giá trị nào nữa cả, không nô lệ lấy một cái Phải hay một cái Quấy nào… Tốt Xâu, Vinh Nhục, Sanh Tử… đều được họ nhìn với một cặp mắt lạnh lung điềm tĩnh.

*****

X
CHƯƠNG THỨ MƯỜI

HÀNH ĐỘNG CỦA KẺ GIẢI THOÁT

Như ta đã thấy trước đây thì hành động không viên mãn phải là hành động của một người viên giác, tức là người đã giải quyết được cái mâu thuẫn không lồ ở nội tâm. Ít ra phải là con người có được cái nhãn quang "Tề vật" của Trang tử, "Huyền đồng" của Lão tử, hay "bác nhã bình đẳng" của Phật gia mới có được những hành động hoàn toàn viên giác.

*

*   *

Pháp bửu nghĩa lâm bàn về “Bác nhã bình đẳng” có nói “Một trong những điều kiện cần thiết để giải thoát là thực hiện được sự Đồng Nhất của các cặp mâu thuẫn, không còn thấy sự sai biệt nữa như kế thường nhơn nhận thấy.

“Bình đẳng” đối với các giáo Đại thừa thì đồng nghĩa với chữ “Không”

Đứng về phương diện sinh lý và tâm lý mà xem thì “Bình đẳng” tức là trạng thái Quân bình giữa thể chất và nhận thức chủ quan và khách quan mà nhà tu sĩ thực hiện được bằng sự Thiền định.

Đứng về phương diện luân lý đạo đức, thì “Bình đẳng” tức là trạng thái thản nhiên điềm đạm của bực Đại giác trước vấn đề Thiện Ác, Thị Phi, Vinh Nhục, Khen Chê, Yêu Ghét. Thái đôn bình đẳng ấy gọi là Xả.

Những cặp mâu thuẫn, không có nghĩa lý gì cả, vì giữa Tôi và Anh, thực ra, đâu có gì khác nhau, vì cùng đồng một Chân tánh.

Phật tổ nói: “Nếu có kẻ chặt ta một cánh tay và một kẻ khác ướp hương và săn sóc cánh tay ấy của ta, đối với họ, ta vẫn xem đồng với nhau cả, không ai là bạn, không ai là thù… Các vị Bồ Tát đều có cái tánh chung là vô lượng xả: nếu có ai tôn quý họ, họ cũng không vui, có ai khinh thường họ, họ cũng không buồn; họ không quý bực hiền, cũng không xem thường người ngu dốt; được không mừng, mất không buồn; đối với bạn than cũng như với kẻ thù,

tâm hồn vẫn luôn luôn trung lập bởi vì họ không phân biệt kẻ Thiện người Ác, người than kẻ sơ… Bác Nhã bình đẳng là một trong bốn cái Đại thức của Bồ Tát, tiếp theo cái hạnh Đại Từ, Đại Bi của Bồ tát.

Theo Phật giáo đại thừa thì Niết bàn có nghĩa là tuyệt diệt, diệt hẳn cái quan niệm sai lầm của nhị nguyên, hay muốn nói cho đúng hơn, vượt hẳn lên trên cặp mâu thuẫn mà đầu óc nông cạn hẹp hòi của ta nhận thấy là hai thế giới riêng biệt.

Tất cả quan năng trong con người của chúng ta, phải biết "thống nhất" lại, thì hành vi ta mới được gọi là toàn mãn và hoàn toàn nếu ngũ quan lục giác đều được tổng động viên trong mỗi hành vi hằng ngày của ta, đó là điềm ta đã đắc Đạo rồi vậy, dù là trong một nghệ thuật nào : vẽ vời, đánh kiếm hay bắn cung…

"Thuật đánh kiếm" đã được E.Herrigel miêu tả rất sâu sắc trong quyển "Le Zen dans l'art che – valeresque du tir à l'arc" như vầy : "…sự hoàn thiện trong nghệ thuật đánh kiếm là cái tâm của nhà đánh kiếm phải đừng bị náo động vì ý niệm phân biệt nhĩ ngã, đừng thấy có Ta có Người, về địch thủ với ngọn kiếm của nó, đừng nghĩ đến cây kiếm của mình và cách sử dụng nó nữa, cũng đừng bận gì đến vấn đề sanh tử…" "Giải thoát được cái ý niệm ham sống và sợ chết, tức là cặp mâu thuẫn Sanh và Tử, đó là đã đạt được cái nghệ thuật cao nhất của "thuật dánh kiếm" vậy"

Bàn về cái Đạo bắn cung của Liệt tử cũng nói một thế: "Liệt ngự Khấu cùng với Bá Hôn Vô Nhân bắn cung. Liệt ngự Khấu tay cầm cung, chỗ cùi chõ để một chung nước. Bắn lien tiếp mấy phát mà mặt nước không chao động. Bá Hôn Vô Nhân nói: "Cái cách bắn ấy là cách bắn của người quá lo trong việc bắn, chưa phải là cách bắn của người thản nhiên đến việc bắn. Anh hãy đi với tôi lên núi cao kia, kiếm chỗ gần hố sau thăm thẳm mà bắn, chừng ấy, sẽ biết anh còn giữ đặng cái vẻ điềm tĩnh ấy nữa không?" Hai người cùng đi.

Bá Hôn Vô Nhân đứng tận bên mé hố, chân đứng nửa trên mặt đất, nửa ngoài không không, nghiêng đầu ra sau và giương cung lên…, Liệt ngự Khấu thấy vậy mồ hôi toát áo, sợ quá té xỉu trên mặt đất. Bá Hôn Vô Nhân cười: "Bậc Chí nhân, con mắt trên ngó tận mây xanh, dưới xem tận đáy đất, ngoài xem tận chân trời mà lòng vẫn không biết nao núng. Cho có như thế thời mới bắn được cái bắn thản nhiên… Chí như anh, chưa gì cặp mắt đã hoảng hốt, lo sợ… thì có bắn, làm gì mà bắn cho trúng đặng." (Liệt tử).

Lòng người mà còn ham sống sợ chết, còn nghĩ đến mình thì hành động chưa thể hoàn toàn được, vì đã xa Đạo vậy.

Chí như trong cái đạo vẽ cũng vậy, vấn đề chủ quan và khách quan cũng phải được đồng hóa thì hành động ta mới gọi được là hoàn toàn tuyệt diệu.

Một bậc thầy Đông phương khuyên đệ tử mình như vầy: “Hãy quan sát cây tre trong mười năm, hãy chính mình đồng hóa với cây tre ấy, rồi hãy quên hết đi, và vẽ nó đi!” (Observe du bamboo pendant dix ans, deviens bamboo toi-même, puis, oublie tout et peins!)

*****

“Khổng tử đứng xem thác nước Lũ lương. Thác ấy cao độ ba bốn chục lần bề cao con người. Nước đổ xuống thành ra một dòng sôi bọt, chảy cuồn cuộn trong một cái lạch dài hơn bốn mươi dặm. Dòng nước lộn nhào đến đỗi rùa cá cũng không ở đặng.

Bỗng Khổng tử thấy một người đang vận chuyển trong nước xoáy. Cho là một người thất chí muốn tự vẫn nên bảo đệ tử đi theo bực hẩm đặng coi có thế nào cứu vớt nó. Cách chừng ít trăm bước dưới nguồn, người ấy bèn lên khỏi nước, xổ đầu tóc ra phơi vừa đi vừa ca hát… Khổng tử theo kịp nói: “Tôi hòng cho Ngài là Thần thánh chi, mà bây giờ tôi thấy rõ ngài là người. Làm sao mà vận chuyển được trong nước dễ dàng như thế? Xin cho tôi biết cái pháp của Ngài.” Người đó nói: “Tôi không có pháp gì hết. Ban đầu tôi khởi sự lội theo nề nếp, rồi sự lội ấy thành ra tự nhiên cho tôi : bây giờ tôi linh đinh như một loài thủy tộc kia, bởi tôi đã đồng làm một cùng tánh nước, không còn thấy tôi riêng với nước nữa.

Tôi xuống với nước xoáy, tôi lên với nước vận, tôi luân chuyển theo sự luân chuyển của nước chứ không luân chuyển theo ý riêng tôi nữa… Tôi ở trong nước như ở trong chỗ tự nhiên của tôi. Nước gánh lấy tôi vì tôi cùng với nó là Một" (Trang tử).

*****

Người thợ lặn giỏi là người không còn thấy mình khác với nước nữa; người bắn hay không thấy mình khác với cái đích của mình bắn; người thợ vẽ hay không nhìn thấy mình khác với vật mình vẽ…nghĩa là không còn để ý đến ngoại vật, đến việc làm của mình nữa… Đó là đã đến mực Huyền đồng. Người đạt Đạo là người:

Biết nghĩ bằng con tim

Và

Biết yêu bằng khối óc.

Hai quan năng ấy không còn cách biệt nhau nữa. Muốn đi đến một hành vi toàn mãn không phải tìm cách để dung hòa những điều sai biệt, mà là phải biết quên mất cái ý niệm chia phân. Tâm và Trí, Lý và Tình đã hỗn hợp làm Một rồi, nơi tâm hồn của người Đại Giác.

Sư Đạo Tín phái Thiền tong có nói:

"Con đường Chân Đạo sẽ không có gì khó khăn cả, nếu lòng ta đừng thiên về bên nào cả: Thiện hay Ác, Phải hay Quấy, Sanh hay Tử, Vinh hay Nhục…

Dù chỉ thiên có một phần mười của một ly thôi, cũng đủ làm cho Trời Đất chia phân”.

*****

XI

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

TẾ ĐỘ QUẦN SINH VÀ CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT

Một trong những trở ngại to tát và cuối cùng của sự giải thoát là vấn đề tế độ.

Phần đông tin tưởng rằng tự giác là để mà giác tha. Và “tự giác” cũng như “giác tha” là một sự bắt buộc, một phận sự cấp bách cho những kẻ bắt đầu vào con đường Đạo học. Về việc tu học và giải thoát, có kẻ lại cảm thấy cần phải thi đua với thời gian nữa. Có kẻ quá hăm hở hơn, tìm đủ cách để đi vào con đường khổ hạnh. Quá trọng vật chất mà khinh miệt tinh thần là sai, thì sự trọng tinh thần đến quá khinh thường xác thịt đâu còn là lẽ phải, vì phản động lại với một sự lầm vẫn lầm. Họ đã vô tình làm chinh nghiêng đòn cân Thiện Ác. Đó cũng là cái lầm lần đầu tiên của Thích Ca khi đi tìm Đạo.

Một phần đông những nhà lo đời độ người tin tưởng rằng người có trí phải có phận sự dạy kẻ ngu,

kẻ khôn ngoan phải có phận sự độ người ngu dại. Đã xem đó là một phận sự thì mỗi khi mình tin tưởng là đã hiểu biết được một điều gì hay mà không chịu đem nó ra truyền dạy cho kẻ khác, mình cảm thấy lòng mình như thắc mắc. Mình cảm thấy sự tế thế độ nhơn là một sự bắt buộc, nên phần đông thích khuyến dụ và tế độ. Có kẻ lại còn đi quá xa hơn nữa, họ dùng quyền thế và uy vũ răn he đe dọa bắt buộc kẻ khác để cho mình tế độ, hoặc tệ hơn nữa, họ dùng mánh khóe của anh đánh xe lửa đã nói trước đây, đem thiên đường tiên cảnh mà dụ dỗ, đánh vào lòng tham cố hữu của con người để bảo họ làm lành tránh dữ.

Sự lo độ người dạy đời, cũng như sự hăm hở lo đưa mình đi mau trên con đường giải thoát là một băn khoăn ám ảnh lòng người tìm Đạo. Nhưng nào ai có dè nó là một ảo vọng hết sức tai hại làm trở ngại rất lớn cho kẻ thực tâm tìm Đạo.

Thực vậy, còn hăm hở ham muốn giải thoát, tức là còn ở trong tâm trạng của một sự chọn lựa. Mà đã là còn chọn lựa, tức là còn cho là một cái gì là phải hơn một cái gì, tức là còn nô lệ một bảng giá trị nào mà ta cho là phải hơn một bảng giá trị nào khác mà ta không thích. Còn chọn lựa là còn riêng ưa ghét, tức là còn thiên hẳn về một bên nào của đòn cân Thiện Ác, tức là đã làm chênh lệch cái Đạo nơi ta rồi vậy. Tăng Xán có nói: “ Đem cái điều ta ưa thích để chống lại với cái điều ta không ưa thích đó là căn

bệnh trầm trọng của tâm hồn" Đạo tín cũng có nói: " Con đường Chân Đạo sẽ không có gì là khó khăn nếu lòng ta đừng thiên về bên nào cả : Thiện hay Ác, Phải hay Quấy, Sanh hay Tử, Phúc hay Họa, Tốt hay Xấu… Dù chỉ thiên có một hào ly thôi, cũng đủ làm cho Trời Đất chia phân…

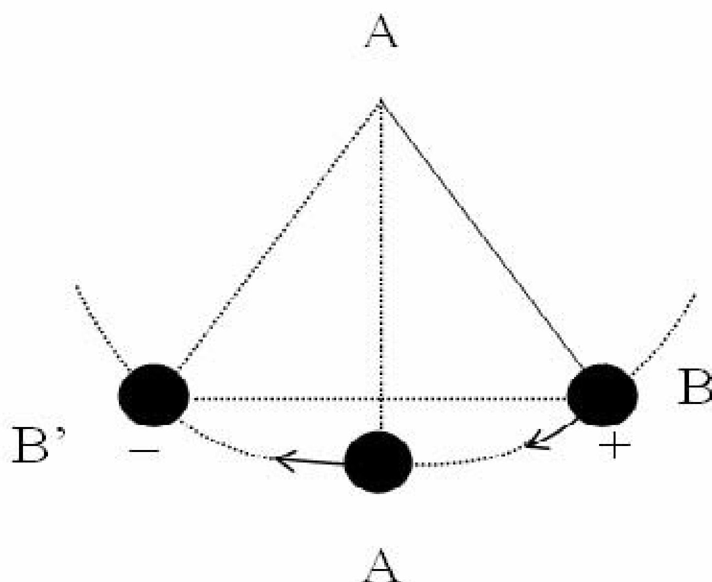
Kẻ còn muốn lên Thiên Đàng hay đến cõi Niết bàn là đã làm chênh lệch thế quân bình của Thiện Ác, tức là đã làm mất cái Đạo nơi mình rồi. Tham sống sợ chết cũng đều sai với Đạo cả. Pascal có nói một cách rất sâu sắc: "Người ta không phải là một vị tiên thánh mà cũng không phải là một con vật. Kẻ nào muốn làm ông thánh lại làm thành con vật".

*****

Huống chi quá hăm hở ham muốn một cái gì, thường lại phải gặt hái những kết quả trái ngược lại với cái điều mình mong ước. Quá hâm mộ làm việc Thiện, lại không đạt được mục đích của sự Thiện mà lại gặt lấy những kết quả trái ngược như trường hợp Gandhi, suốt đời cổ võ sự bất bạo động rồi lại chết vì bạo động. Quá mong được tự do lại phải sa vào vòng nô lệ. Quá ham mê tự do thì thành ra hỗn loạn, quá hỗn loạn thì phải cầu cứu đến độc tài và nô lệ. Âm cực thì Dương sinh, dương cực thì âm sinh, việc đời bao giờ cũng như thế. Kẻ nào phát nguyện câu

“Được tất cả hay là không được gì cả” (Tout ou Rien) lại là người se “không được cái gì cả”.

Đạo, tức là cái luật Quân Bình của Vũ Trụ, không cho ta có quyền làm một cái gì thái quá. Đạo giống như cái trọng tâm của quả lắc A :



Nếu ta kéo nó qua bên B, càng xa cái trọng tâm A của nó chừng nào thì luật quân bình bắt nó phải đánh nó trả lại, nhưng khi nó đến trọng tâm A rồi, nó đâu có chịu dừng lại, nó phải vượt qua đó để đi đến điểm B điểm đối đích bên kia. Rồi nó cũng biij luật quân bình của trọng tâm A làm cho quả lắc ấy phải trở về vị trí A nhưng phải qua qua lại lại 5,6 chục lần mới có thể đứng yên lại như cũ.

Lão tử rất am tường “ luật phản động” ấy nên đã ví Đạo như “cây cung” mà giương ra : “Thiên chi Đạo, kỳ du giương cung dư? Cao giả ức chi, hạ giả cử chi: Hữu dư giả tồn chi, bất túc giả bổ chi. Thiên

chi đạo: tổn hữu dư, bổ bất túc”. (Đạo Trời như cây cung mà giương ra: chỗ dư thì bớt đi, chỗ thiếu thì bù vào. Đạo Trời là bớt cái dư, bù chỗ thiếu).

Ông lại nói: “Thánh nhân khứ thậm, khứ xa, khứ thái” (bực Thánh bỏ những cái gì có tánh cách thái quá) là vì “tương dục hấp chi, tất cố trương chi, tương dục nhược chi, tất cố cường chi; tương dục phế chi, tất cố hưng chi; tương dục đoạt chi, tất cố dữ chi”. Đạo, là cái lẽ huyền diệu nắm giềng mối tất cả mọi sự vật trên đời, không cho phép một cái gì “thái quá” đến làm chênh lệch thế quân bình. Tục ngữ Tây phương cũng có câu: “ Cái gì thái quá đều là sái quấy cả” (l’excès en tout est un défant), và bởi thế kinh nghiệm thiết thực của người đời đã đẻ ra những câu tục ngữ thông thường, nhưng không kém inh vi sâu sắc, như những câu: “ Cái quá tốt lại đi nghịch lại với cái tốt” (le mieux est l’ennemi du bien), “kẻ nào muốn chứng minh nhiều lại không chứng minh được cái gì cả” (qui vent trop prouver, ne prouver rien), “tấm huy chương nào cũng có cái bề trái của nó” (chaque médaille a son revers)…

Ngày xưa có một ông lão có một con ngựa, một hôm tự nhiên đi mất. Hàng xóm đến chia buồn. Ông nói: Mất ngựa, nhưng các ông sao biết đó là họa cho tôi?”

Cách mấy tháng, con ngựa lại trở về, dẫn theo một con ngựa hay nữa. Hàng xóm đến chia mừng.

Ông nói: “Được ngựa hay nhưng các ông sao biết đó là phúc cho tôi?”

Từ ngày được ngựa hay,con trai ông lão ngày nào cũng thích cỡi, rủi té, què chân. Hàng xóm đến chia buồn, ông nói: “Con tôi què, nhưng các ông sao biết đó là họa cho tôi?”

Năm sau có giặc. Nhà vua bắt lính…thanh niên đi lính, mười người chết đến chin. Con trai ông lão vì què, khỏi đi lính, nên cha con còn hủ hỉ với nhau.”(Liệt tử). Chính đó là chỗ mà Lão tử đã nói: “họa hề phúc chi sở ỷ; phúc hề họa chi sở phục”.

Kể phần tích cực của sự đời, ai lại không muốn, nhưng thảm thay, càng muốn được nên thì càng lại dễ thành hư, càng muốn được tốt lại dễ thành ra xấu, càng muốn được phải lại dễ thành ra quấy, càng muốn được phúc lại dễ thành ra họa…”, “không có cái lầm lẫn nào to tát bằng sự ham muốn đạt cho kỳ được cái kết quả tích cực của một việc gì mà mình quá mong ước”.

Vậy, tại sao ở đời, ta không biết “dĩ tiện vi bổn, dĩ hạ vi cơ” mà

“Hậu kỳ thân nhi thân tiện;
Ngoại kỳ thân nhi thân tồn”;
Lấy cái “Nhu thắng Cang;
Nhược thắng Cường…”

Tức là dụng cái thuật “bất tranh nhi thiện thánh” trong con đường tìm Đạo.

Bất cập là dở mà thái quá cũng không hay gì, dù là thái quá trong sự ham làm việc Thiện, như trong sự Tế độ quần sinh là một vậy.

Tóm lại, tại sao người ta thường hay đạt được những kết quả trái hẳn lại với lòng nguyện ước của mình" dù những nguyện ước ấy là những điều hợp lý và phải lẽ?

Là tại có cái Đạo chủ trương và bao trùm vạn vật luôn luôn có mặt trong tất cả mọi sự vật. Nó có "phận sự" điều chỉnh lại những cái gì "thái quá", vượt mức trung, vì hễ "cao giả ức chi, hạ giả cử chi, hữu dư giả, tổn chi, bất túc giả bổ chi" đặng mà lập lại cái thế quân bình, không cho thiên hẳn về một bên nào cả các đòn cân Âm Dương, Thiện Ác…

*****

XII
CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

KẾT LUẬN

Đọc xong quyển này, ắt có một phần đông kẻ quá thiết tha lo đời sẽ bảo: "về nguyên tắc thì tạm cho là

hợp lý, nhưng về phương diện thực hành, e khó thi hành được cho mau chóng trong xã hội”.

Bạn đừng thắc mắc về vấn đề xã hội, bạn nên tự hỏi: Mình là người ra gánh vác việc sửa đời dạy người, mình đã là người thật sáng suốt chưa, mình đã là người tìm được cái lẽ sống thật của mình chưa, mình đã tìm ra cái chân hạnh phúc cho mình chưa?

Nếu chưa, thì xin bạn hãy lo cho mình cho hoàn toàn đi. Có sáng được mình mới mong làm sáng được người.

Một phương pháp, một chánh thể dù hay đến bực nào, công bình và nhân đạo đến bực nào, nếu phải trao về tay những kẻ chưa giải quyết được sự mâu thuẫn khổng lồ nơi tâm, còn “vị kỷ, vị công, vị danh” thì chắc chắn họ sẽ lợi dụng phương pháp ấy, chánh thể ấy để thỏa mãn lòng ích kỷ tham lam của họ. Một tôn giáo thuần túy và bác ái vị tha như Phật giáo, vậy mà biết bao kẻ đã lợi dụng nó để bóc lột người một cách vô cùng tàn nhẫn và trắng trợn. Còn chi cao quý hơn danh hiệu Tự do, thế mà người ta còn “nhân danh nó để làm không biết bao nhiêu là tội ác”! Với kẻ chưa giải thoát cõi lòng khỏi sự vô minh ích kỷ, thì không có một cơ hội thuận tiện nào mà họ không lợi dụng để thỏa mãn lòng tham lam bóc lột.

Kẻ mà lòng vẫn còn nô lệ, không làm sao mưu tự do cho kẻ khác được. Có tự giác mới có thể bắt đầu lo việc giác tha.

Nếu mỗi một người đều biết lo cho mình, lo cho tới chỗ thật biết, thật hiểu, thì tưởng không cần phải ai lo cho ai nữa mà thiên hạ sẽ được thái bình, nhân dân hạnh phúc.

Cần yếu nhất là ta phải hết sức thành thật với mình. Đừng tưởng thành thật với mình là dễ. Những bậc chí nhân sở dĩ đến được cõi chí thiện đều nhờ có một chữ "Thành" mà thôi.

Thành thực với mình là con đường duy nhất đưa mình đến tự do và giải thoát.

*****

PHỤ LỤC

A. – SỐNG LÀ GÌ?

Sống là gì?

Có nhiều lý thuyết, nhưng tôi chỉ nhớ có thuyết đơn giản này : sống là tranh đấu.

Tôi nhận nó là chí Lý là vì nói cho đúng ra, với thực nghiệm của bản thân suốt đời gian truân tranh đấu không ngừng, làm sao phủ nhận nó cho đặng?

Nhưng, trong khi tranh đấu, tranh đấu bất tận, tranh đấu gắt gao say cuộc, thét rồi lắm khi lại quên mất cả ý nghĩa của cuộc tranh đấu của mình.

Ban đầu thì sự tranh đấu chỉ ở trong vòng rất chật hẹp là để mưu sống, cái sống về vật chất trước hết. Rồi cuộc tranh đấu tràn lan sang tinh thần. Trong khi tranh đấu ấy, rốt cùng lại chỉ thấy có mình, rồi với danh nghĩa là tranh đấu cho chính nghĩa, cho dân tộc, cho nhân loại mà thực ra ta chỉ lo tranh đấu cho mình. Trong khi tranh đấu ấy ta chỉ còn nhớ cái khẩu hiệu "sanh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại" mà thôi. Hễ mạnh thì thắng, yếu thì thua, cho nên ta không ngần ngại gì, nếu có thể được, dùng đủ phương tiện miễn thành công thắng lợi là được.

Ta quên rằng có ta cũng phải có người. Sự tranh đấu của người văn minh phải có khác với sự tranh đấu của giống sài lang, đi tìm cái thắng lợi cho mình trên sự tang tóc của đồng loại. "Sanh tồn cạnh tranh, ưu thắng liệt bại", cái luật này là cái "luật của rừng rú", cái luật cảu người bán khai, chưa phải là cái luật của người văn minh với cái nghĩa thanh cao tốt đẹp của nó.

Thời xưa, lúc con người còn man đã, thì dùng mạnh để thắng yếu. Ngày nay con người đã lên đến trình độ văn minh, tức là đã đến cái trình độ lấy sức mạnh mà bênh vực kẻ yếu : lấy cái nghĩa chung để trên cái lợi tư. Lẽ ra câu nói này của La Fontaine: "Cái lý lẽ của kẻ mạnh bao giờ cũng phải" đã tiêu biểu cho cái luật tranh đấu của thời man dã, tượng trưng cho cái luật của rừng rú, không còn tồn tại nữa trong thế hệ văn minh này. Nhưng than ôi, nó vẫn

cũng còn chi phối cả văn minh loài người trên khắp mặt địa cầu.

Ta là người văn minh phải tranh đấu để mà thủ tiêu cái luật man dã ấy. Tức nhiên, cái ý nghĩa nhân sinh của ta về sự sống phải được thay chiều đổi hướng.

Đành rằng sống là tranh đấu.

Nhưng, tranh đấu để làm gì? Phải chăng để mưu cầu hạnh phúc? Mà mưu cầu hạnh phúc ngày nay đâu còn có nghĩa là lấy mạnh mà lấn yếu, lấy khôn mà hiếp dại, lấy sức mạnh oai vũ của mình để bắt buộc kẻ khác phải theo mình, phụng sự hạnh phúc cá nhân của mình, đem lý tưởng về điều phải lẽ quấy của mình làm “khuôn vàng thước ngọc” cho tất cả mọi người.

Mỗi người, dù mạnh hay yếu, hễ là người thì đều được quyền sống cả. Phải trả lại cho con người cái quyền sống ấy.

*****

Vậy thì, sống là gì? Sống là tranh đấu, tranh đấu để lập lại Công Bình cho tất cả mọi người. Hay nói một cách khác, sống là tranh đấu, tranh đấu để tìm hạnh phúc, cái hạnh phúc đặt trên một nền tảng Công Bình và Nhân đạo, nghĩa là tìm lại cái thế quân bình, cái Đạo Trung hoà của Trời Đất.

Người Đông phương ngày xưa cũng đã có bảo: “Trung giả dã, thiên hạ chi đại bản giả; Hòa giả dã, thiên hạ chi đạt đạo giả. Trí Trung hòa thiên địa vị yên, vạn vật dục yên.” (Trung là cái gốc lớn của thiên hạ; Hòa là cái đạt đạo của thiên hạ. Đi đến chỗ Trung hòa của Trời Đất thì Trời Đất được định vị mà vạn vật được hóa sinh.) Lại cũng có nói: “Ở đời không có việc gì Phải mà không có Quấy, nên mà không có hư, lợi mà không có hại”.

Người ta phần đông thường mê muội, tưởng chỉ có mình là trung tâm điểm của vũ trụ nên bao nhiêu sự gì không có lợi cho ta, liền phán đoán ngay là hại, mà không hay rằng cái hại cho ta cũng như cái lợi cho ta không thể còn là cái hại hay cái lợi cho người khác hay vật khác.

Mỗi một việc gì của ta làm, nếu muốn có lợi nhiều, cố nhiên cũng sẽ có hại nhiều để bù vào sự thái quá. Cái Phải mà quá phải cũng thành ra quấy. Mỗi mỗi phải tùy lúc tùy buổi và có chừng mực. Thái quá cũng như bất cập đều là mất quân bình.

Người ta ở đời chỉ nhao nhao lo sợ sự quấy, sự hại mà quên rằng phải quấy, nên hư, lợi hại đều là cái gốc quân bình của vũ trụ, Sự Sống, sở dĩ tồn tại đặng cũng nhờ sự quân bình của những lực lượng tự nhiên đối lập ấy.

Tóm lại, ta có thể nói rằng: cái lợi đành là có lợi mà cái hại cũng có lợi nữa, lợi cho sự sống. Cổ cũng

như kim đều có những người quan niệm cuộc đời như thế : họ đồng nhận rằng Sống là Quân Bình.

*****

Giáo sư Georges Lakhowsky trong quyển “Le Secret de la Vie” có câu : Sống là quân bình giữa những luồng điện Âm Dương, mà chết là sự mất quân bình ấy”.

Thuyết ấy, Đông Phương đã lấy nó làm căn bản y lý đã mấy ngàn năm rồi.

Quân bình là gì? Là hai bên đồng với nhau về lượng cũng như về phẩm. Ta nên để ý rằng: lắm khi thấy có sự chênh lệch trong tạo hóa nhưng đó chỉ là sự mất quân bình tạm, kỳ thực thì sự quân bình không bao giờ mất.

Nếu ta quan sát sự vật trong các hiện tượng vật lý hay sinh lý, ta sẽ thấy rõ rang cái luật quân bình ấy. Nhà vật học gọi nó là quân bình của sự sống. Cái quân bình ấy không phải là cái quân bình “tịnh” mà nó là cái quân bình “động”, căn cứ vào sự mãi mãi tuần lưu của vật chất : cây cỏ hút lấy hóa chất dưới đất mà sinh sôi nảy nở, thú vật ăn cây cỏ đó, các con thú khác ăn lại các con thú ấy, những chất mục nát của cây cỏ và loài vật sẽ lại trở về dưới đất. Các loại vi trùng dưới đất tiêu hóa các chất ấy; phẩm của chúng trở thành hóa chất; cây cỏ lại hút lấy nó mà sống. Thế là xong một cuộc tuần hoàn. Cái quân

bình ấy là một lối quân bình thô sơ nhất. Nhưng , nhân đó nhà khoa học lại tìm thấy them được một thế quân bình khác huyền bí hơn, tinh tế hơn. Ấy là luật quân bình cộng sinh tức là sự cộng đồng sinh tồn của sự vật thù nghịch nhau. Các loài vật bị vi trùng đục khoét thường bị hại lúc ban đầu nhưng rồi sau cũng quen lần với loại độc trùng ấy. Sự quen thuộc ấy một phần lớn cũng nhờ sự di truyền từ đời này sang đời kia thành ra một thiên tính chịu đựng rất hiệu. Vì thế người ta hay dùng thuốc độc hay tiêm vi trùng độc vào cơ thể để cho cơ thể họ làm quen với món độc trùng ấy. Sau này nếu có gặp bệnh truyền nhiễm do các độc trùng ấy gây nên thì thể chất họ đã nhờ quen lớn trước nên lướt khỏi tai nạn. Những độc trùng sống cái đời "chum gởi" ấy rốt cùng cũng không hại gì được các loài vật mà chúng đụt khoét để sống đó. Quen với nhau rồi thì cũng sống thuận hòa với nhau không ai bị thiệt cả: độc trùng không giết đặng bệnh nhân, mà đó cũng là một sự lợi cho chúng, bởi nếu bệnh nhân chết thì nó cũng sẽ phải chết không nơi nương tựa. Nói thế, không phải bảo rồi không có bệnh, không có chết. Nếu có bệnh, có chết, tức nhiên là vì độc trùng quá mạnh mà sức chịu đựng của bệnh nhân rất kém, mất cả quân bình. Lối quân bình này giúp cho tạo hóa duy trì cái sống cho các loài vật.

Quân bình cũng có nhiều khi, đột nhiên, bị hoàn cảnh thay đổi, đảo lộn mà tìm lại không kịp thế quân

bình. Ta có thể ví cái quân bình của sự sống ta như cái quân bình của quả lắc. Cái quả lắc, nếu ta kéo qua một bên sái cái vị trí tự nhiên của nó thì bao giờ nó cũng cố trở về vị trí cũ của nó. Nhưng chẳng những trở về tới chỗ cũ, nó vượt qua cái vị trí cũ ấy để bù vào cái thái quá trước kia, nghĩa là nó phải lắc qua lắc lại 5, 7 hiệp để tìm lại được cái quân bình trước của nó mới thôi. Trong lúc nó đánh trả lại ngang với bên kia, mới thấy ta tưởng lầm rằng nó mất quân bình, nhưng kỳ thật đó là quân bình hay là nói một cách khác đó là nó tìm cách để lập lại một cái thế quân bình của nó đã mất.

Trước kia tôi đã có nói, lắm khi ta thấy có sự thiên lệch trong tạo hóa, nhưng đó chỉ là một sự mất quân bình tạm, kỳ thật không bao giờ có sự mất quân bình. Sự sống chẳng qua là một cuộc liên tiếp các sự động và phản động để sửa lại cái động thái quá cốt để gìn giữ lại sự quân bình của sự sống. Mà hễ động mạnh bao nhiêu thì phản động cũng mạnh bấy nhiêu để bù vào cái thái quá trước kia. Nhưng ở đời ta phải nhớ cho kỹ : không có một cái động nào mà khỏi phải mất quân bình. Nghĩa là hễ động là mất quân bình. Nếu cơ thể nào mà không có sức phản động lại, tức là cơ thể ấy phải chịu tiêu diệt. Điều này rất quan trọng.

Như ta đã thấy, cái luật quân bình là cái luật của tạo hóa để duy trì sự sống mà cho rằng Quân bình là cái luật giúp cho sự sống phát triển vô cùng vô tận

về một mặt, trái lại, nó cũng dùng để mà hạn chế sự phát triển quá sức của một loài về một chiều có thể tai hại cho sự quân bình chung cho các loài sinh vật khác. Ta thử lấy một vài thí dụ cho dễ hiểu.

Bác sĩ Charles Nicole, người đã được giải Nobel về Y học, có nói: " Bệnh dịch mà truyền lây cho người này đến người kia là tại các con bò chét. Những xã hội tổ chức có vệ sinh không bao giờ có bị bệnh ấy. Phải chờ cho có giặc giã, những điều kiện vệ sinh mất đi, chừng ấy bệnh nguy hiểm mới phát lên một cách mãnh liệt tàn sát con người một cách đáng ghê sợ. Thật vậy, các giống dân sinh hoạt bẩn thỉu, nhờ sống quen với các vi trùng học, nên chứng bệnh ấy đối với họ không mấy gì là tai hại. Trái lại, các dân tộc văn minh sinh họat sạch sẽ lại là cái mồi thơm cho các vi trùng này, hễ khi họ vương lấy chứng bệnh ấy thì nguy trăm phần trăm, hỏi cơ thể họ đối với giống độc trùng này không từng quen nhau, nên họ càng bị truyền nhiễm và bị sát hại dễ dàng hơn. Lời nói của Charles Nicole ngẫm lại có lý.

Ta thường thấy các anh chị ở đồng bái thường sống ngoài trời, thở hút không khí thanh sạch, chính họ lại là cái mồi thơm cho vi trùng lao, nếu các anh chị em ấy bỏ đồng bái để sống cái đời sống chật hẹp thiếu không khí ở thành thị. Trái lại, các anh chị ở thành thị đông đúc từ nhỏ đến lớn đối với cái không khí nhơ bẩn ấy, đã quen nên cũng không tai hại gì cho lắm. Như ta thấy cái quy luật quân bình cho phối

cả văn minh sự vật vì văn minh nó cũng có cái tánh cách của một sinh vật, nghĩa là cũng có cái sống, cái đau, cái chết của nó. Hễ đặng bề này thì phải mất bề kia: lợi hại thăng bằng để duy trì sự sống điều hòa của vạn vật. Những phát minh mới mẻ về khoa học của nhân loại là một thắng lợi to tát của chúng ta, nhưng liền đó nó cũng đã bị bù vào bằng những tai hại cũng tày trời hết sức rõ rang. Như sự phát minh mới mẻ của thế giới cận đại về máy móc làm cho sự sinh họat của dân tộc thay đổi rất nhiều: xe lửa, tàu bè, xe hơi, máy bay… thật là những cái kỳ quan rất tiện lợi cho con người ở thế kỷ thứ 20 này. Các thứ ấy đã giúp các dân tộc được tiếp xúc nhau rất mau lẹ. Ranh giới tự nhiên hay nhân tạo giữa các nước cùng các dân tộc đủ mọi màu sắc nhờ đó mà hòa hợp lẫn nhau, không còn cô lập như xưa nữa. Văn minh tư tưởng của con người nhờ sự chung đụng không ngừng ấy đã biến đổi và trở nên cao hơn xưa nhiều. Nhưng nếu người da trắng đem những cái hay của họ cho người da đen, da vàng thì họ cũng mang theo cái dở rất tai hại không kém.

Trước đây, trước thời đại văn minh máy móc mà sự lưu thông không được quá mau lẹ như ngày nay, có nhiều cái hải đảo xa xăm suốt đời không thấy một dấu chân người nào lạ mặt, họ bị đau khổ vì một số chứng bệnh có hạn, nhưng với những chứng ấy nhờ cái luật cộng sinh quân bình nói trước đây họ quen thuộc và chịu đựng nên không mấy gì tai hại. Ngày

nay thì những dân tộc thiểu số ấy bị những bệnh chứng Âu châu hoành hành mặc dù người da trắng cũng đem theo nhiều thuốc men để trị. Người ta chỉ thấy người Âu đem nhiều thứ thuốc hay cho mình, mà không dè họ cũng mang đến cho mình nhiều thứ bệnh hoạn mà người bản xứ trước kia không có. Họ chỉ thấy cái số thuốc, số nhà thương tăng lên nên vội vàng cho đó là một sự tiến bộ.

Tóm lại, nếu các văn minh Tây phương cứ tiếp tục chế ngự thế giới như ngày nay thì có lẽ nhờ những cách thức vệ sinh sẽ làm giảm bớt số bệnh nhân, nhưng đồng thời những sự hòa lẫn các mầu sắc dân tộc cũng sẽ tạo thêm nhiều chứng bệnh mới lạ nữa. Trái lại nếu cái văn minh này mà thối lui hay bị tiêu hủy thì các dân tộc bắt đầu sống cô lập, lẻ tẻ như xưa, bấy giờ họ sẽ có nhiều người bệnh vì thiếu vệ sinh và phương pháp cứu chữa, nhưng họ cũng sẽ bớt nhiều bệnh chứng của văn minh kia đem lại. Ở đây, chúng ta thấy một lần nữa, cái luật cộng sinh quân bình lại được toàn thắng.

Thử lấy thêm một thí dụ nữa về chiến tranh. Chiến tranh tàn sát đàn ông nhiều, cố nhiên dân số đàn bà dư. Theo sự quan sát của các nhà bác học thì những nơi nào thiếu thốn đàn ông nhiều, số sinh sản lại tăng về phía con trai. Chúng ta thấy đó cũng là một thứ luật quân bình để đừng có sự chênh lệch trong tạo hóa. Ở đây tôi xin đánh một cái dấu ngoặc: sự nhận xét này có lẽ sẽ sai bởi vì cuộc chiến tranh

nguyên tử sau này sẽ tàn khốc và không dung tha đàn bà con trẻ gì cả. Nhưng không sao. Chừng đó tạo hóa sẽ có những phản động khác để lập lại cái thế quân bình.

Ta lại cũng thấy các dân tộc văn minh tiến bộ chừng nào lại là những dân tộc đã mất nhiều về ý nghĩa gia đình chừng nấy. Họ không ưa có con đông và tìm đủ cách để hạn chế sự sinh sản. Trái lại, những dân tộc dã man là những dân tộc sanh sản vô độ, gia đình họ đông như kiến, lúc nhúc trong những chòi tranh eo hẹp bảy, tám đứa trẻ là ít. Số sanh sản của hạng hạ lưu thường thắng cái số sinh sản của hạng thượng lưu. Và nhờ đó mà cuộc tiến hóa của nhân loại chậm lại, cái quân bình của tạo hóa khỏi bị hủy phá.

Quân bình, tức là sự không thái quá không bất cập. Bởi thế bậc siêu nhân là những kẻ đã vượt quá mức trung và luật quân bình, họ sẽ bị tiêu diệt dưới lực lượng của phần hạ đẳng thắng số. Những bậc vĩ nhân phần nhiều là những kẻ ít sanh sản. Cây quý khó trồng. Cái lượng thường hay thắng cái phẩm để giữ quân bình.

Trong trời đất không có cái gì thái quá mà trường cửu được.

Về pháp luật cũng thế. Nó là một sự cần thiết và rất có ích, nhưng khi nó trở nên phiền phức quá lại sẽ biến thành một trở lực ghê gớm cho sự phát triển tự do tinh thần của con người. Ở đây, trước kia có lẽ

mỗi một người của chúng ta đã nếm qua cái mùi lai của chế độ độc tài, sống trong một cái lưới dầy dặt pháp luật.

Dường như tạo hóa vì muốn duy trì sự sống nên thu bớt lại những sự vật nào tiến hóa rất mau lẹ. Đạo Trời là, như Lão tử đã nói “tổn hữu dư, bổ bất túc”. Thảo nào thi sĩ Nguyễn Du cũng đã phải than:

“ Lạ gì “bỉ sắc tư phong”,
Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen”.

Cái quan niệm về Quân bình này là nguyên nhân của cái quan niệm về công bình lạnh lùng của tạo hóa mà Lão tử đã bảo “thiên địa bất nhân”, cái công bình mà khi ta càng quan sát nghiên cứu sâu chừng nào không khỏi làm cho lòng ta ê chề chán nản chừng nấy.

Thật vậy, luật quân bình, nếu là một cái luật của tạo hóa để hạn chế lại cái thái quá của những sự mà ta gọi là hư hèn, thì cái quân bình ấy sẽ vừa lòng ta lắm. Nó sẽ làm cho lòng ta phấn khởi trên con đường tiến thủ tinh thần. Nhưng nếu nó lại cũng là một cái luật của tạo hóa để hạn chế lại những gì thái quá của những công trình cao thượng thì cái luật ấy khiến cho ta khi nghĩ đến không khỏi phải đau lòng.

Ích gì ta phải lo phấn đấu, đau khổ vì điều thiện, lẽ phải trong lúc mà tạo hóa âm thầm mưu cuộc phản động để hạn chế: càng tìm cách làm cho lợi bao nhiêu thì sẽ phải bị một sự phản động ghê gớm,

hại thêm cũng bấy nhiêu. Một nhà xã hội học, nhân sự quan sát về sự tiến bộ về nghệ thuật, đã kết luận rằng: “Bao giờ nghệ thuật tịnh tiến đến một trình độ khá cao rồi, tất phải khởi đầu suy thối lại. Ấy là một cái luật chung cho tất cả các nghệ thuật từ cổ chí kim, từ Đông chí Tây.

Giáo sư Charles Nicole kết luận về quyển sách “La Nature” của ông, cũng có nói: “Ôi! tiến hóa! Cái mà ta gọi là tiến hóa, có khác nào một con sông lôi cuốn bãi bờ theo nó. Ta đây có khác nào anh đóng kịch nằm trong khoan ghe mà thấy cảnh vật chung quanh thay đổi lại tưởng mình tiến tới trên con đường hạnh phúc. Kỳ thật, chúng ta không có tiến hóa gì cả? Nếu bảo tiến hóa là những điều gì làm cho con người nhân đạo hơn, thì xưa kia con người sánh với bây giờ có lẽ còn nhân đạo hơn, hạnh phúc hơn nhiều.” Thử hỏi một cuộc chiến tranh bằng cung tên đao kiếm ngày xưa đối với một cuộc chiến tranh hóa học nguyên tử ngày nay, cái nào khốc hại hơn, cái nào tàn nhẫn hơn?

Mỗi một việc gì, hễ có lợi cho người nhiều bao nhiêu, vì luật quân bình, tất cũng sẽ có hại cho người nhiều bấy nhiêu. Khoa học ngày nay đã phát minh biết bao điều hay cho nhân loại như vô tuyến điện, xe hơi, tàu bay…giúp người biết bao điều lợi ích… Nhưng ích gì những sự phát minh của y học, lý học và hóa học đã cứu người được bao nhiêu, so sánh với lối giết người nhanh chóng của chiến tranh ngày

nay, thì còn chỗ nào gọi đó là tiến bộ. Cứu một người mà giết muôn người, cái lợi khí ấy chưa thể gọi nó là thần thánh được.

Nhà bác học Branly, người đã phát minh khoa vô tuyến điện đã nói: "tôi càng nghĩ đến sự tiến bộ rất mau chóng của khoa học chừng nào, tấm lòng không khỏi ngẩn ngơ sợ hãi chừng nấy! Bởi tôi thấy rất rõ rằng sự tiến hóa về tinh thần và vật chất của con người đã mất thăng bằng (quân bình) và còn cách xa nhau nhiều lắm". Trí của ta tiến quá xa cái tâm của ta…Sự mất thăng bằng ấy là mối nguy cho nhân loại không biết chừng nào. Những cuộc chiến tran khốc liệt vừa qua, cũng như đang chờ đợi chúng ta sau đây còn ai là người có lòng biết thương xót đến cái nỗi khổ của nhân loại sắp chịu mà tấm lòng không phải bâng khuâng lo nghĩ.

*****

Lấy ngay thêm một vấn đề Văn minh ra mà bàn, ta sẽ thấy, trong đời không có một cái Lợi gì mà không có cái bề trái của nó. Cái Văn minh đang làm bá chủ trên khắp thế giới văn minh ngày nay phải chăng là văn minh Cơ Giới?

"Nhờ Văn Minh Cơ Giới mà kẻ làm công ngày nay thoát được cái ách lầm than của một công nhân ngày xưa, đã vừa được lương cao, vừa được ít thời giờ làm việc, đỡ được công việc nặng nhọc của một

con thú cày. Nhờ văn minh cơ giới ngừi bình dân ngày nay được nhiều thời giờ nhàn rỗi hơn ông cha lúc trước nhiều cách sinh hoạt bản thân và của gia đình phong lưu hơn lúc trước nhiều. Sự nhàn hạ, sự phong lưu ấy về phần sung sướng vật chất đã là hay mà về phần tinh thần lại càng hay hơn nữa. Nhờ đó người ta có thể tăng cao cái trình độ học thức, cả cái trình độ nhân sinh lên nữa."

Cái hay của nó tưởng không còn ai là không biết. Nhưng còn cái dở của nó như thế nào? Như trước đây toi đã nói: không có một cái hay gì mà không có một cái dở kèm theo. "Nhờ văn minh cơ giới người ta được nhàn hạ hơn xưa, nhưng cái thời giờ nhàn hạ ấy dùng để làm gì? Người đời nay nhãn giới rộng vì nhờ cảm giác nhiều, nhưng sự đó có ích lợi gì cho tri thức chung không? Người nay được muôn điều tiện lợi, có cái cơ hội, có thể sinh hoạt một cách cao thượng được, nhưng họ có biết lợi dụng để mà tăng cao trình độ của mình không? Ta hãy có gan nhìn nhận rằng: quả chưa được như thế, có khi trái hẳn lại là khác".

Cái lòng hiếu dục, "chỉ cầu thỏa mãn những cái khoái lạc và nhục thể mà thôi, chỉ hì hụp trong những cuộc tiêu khiển hèn hạ thô tục, không biết khao khát những chuyện siêu việt thanh cao". Đó là cái bản tánh của loài người phần đông. Phần đông người đàn bà cũng như đàn ông không thiết gì đến sự đào luyện trí thức, không thiết gì đến văn hóa, cũng

không thích sinh hoạt một cách cao thượng làm gì. "Ở chỗ yên ổn tĩnh mịch thì họ không thể chịu được, dụng đến cái trí khôn để mà suy nghĩ, thì họ lại cho đó là khó nhọc". Bởi vậy "họ xô nhau ra ở thành thị, công việc hằng ngày chỉ có nhảy đầm, xem hát, chớp bóng, đánh "banh" với lại đọc những tờ nhật báo nhảm nhí. Càng nhàn hạ, càng giàu có, thì lại càng nhảy múa, càng chơi bời phóng túng bấy nhiêu. Cái tâm lý thông thường của loài người là làm biếng, coi như bất kỳ công việc gì cũng tìm cách làm cho đỡ nhọc và rất ghét sự gắng công, mà, nhưng chúng ta đã biết, không có gắng công thì tinh thần ta không bao giờ cao lên được.

"Bởi thế, văn minh cơ giới làm cho người ta được nhàn hạ chừng nào chỉ lại để nuôi cái tâm tính lười biếng xấu xa ấy mà thôi. Đã nhàn hạ và không thích công việc gì khác khó nhọc, như học thêm là một, thì cũng phải suy nghĩ cách để mà lãng phí cái thời gian nhàn hạ ấy một cách khoa học mới được nghĩa là chẳng lẽ lại ngồi khoanh tay hay sao? Cho nên văn minh cơ giới vừa làm cho người được nhàn hạ, lại vừa đặt thêm ra cái cách để mà lãng phí cái thời giờ nhà hạ ấy. Dường như đã mở cho người ta được con đường rộng rãi thênh thang, rồi cũng tự ngăn lại không cho đi lên được nữa.

"Ngay như "cái lối chế tạo theo cỡ" hễ phát minh được cái máy gì thì liền chế ra được ngàn muôn cái như thế ngay. Như thế đâu phải là không có ích lợi,

nhưng cái lối chế tạo quá máy móc ấy mà đem dùng về đường trí thức, tinh thần thì nguy"…

…"Cái máy, nó làm việc thế cho mình tất cả, luôn về nghệ thuật nữa. Trướ kia lúc chưa có máy móc người ta phải tự nghĩ lấy cách mà tiêu khiển: kẻ nào thích âm nhạc thì tự mình đờn ca lấy, như muốn lưu lại hình ảnh của ai thì phải tự cầm bút mà vẽ lấy. Ở xa thành thị nếu muốn nếm cái thú xem hát, thì hiệp hội an hem nghĩ ra cách bày trò để mà diễn kịch. Nhờ vậy, nhờ sự bắt buộc mà đầu óc thẩm mỹ của ta có cơ hội dùng đến và nhờ đó mà phát triển thêm lên. Ngày nay có khác. Muốn gì được nấy, nhanh chóng dễ dàng. Muốn nghe đờn, nghe hát thì cứ vặn ngay cái máy hát là có ngay những giọng véo von, tiếng đờn thánh thót nó làm hộ cho mình. Muốn lưu lại hình ảnh của một người nào hay một cảnh vật nào thì cứ mở ngay cái máy chớp ảnh là xong. Muốn đi xem hát thì cứ đi ngay vào rạp hát. Cái máy làm việc thế cho mình tất cả, vừa tiện lợi vừa mau lẹ, thì cái thần trí của mình cũng không cần tác dụng đến làm chi. Thần trí mà không tác dụng, không hoạt động, không dùng đến tất nó phải ngu lờ đi, cái óc sáng tạo mỹ thuật của ta ắt rồi cũng theo đó mà tiêu lần đi vậy".

Kể cái hại của văn minh cơ giới về mặt đạo đức, giáo dục, chánh trị,… còn rất nhiều không sao kể hết được trong một bài tiểu luận ngăn ngắn thế này. Bấy nhiêu thôi thưởng cũng đủ chứng minh rằng:

thấy lợi và tưởng là lợi thật, lợi một cách tuyệt đối; thấy phải mà tưởng là phải thật, phải một cách tuyệt đối đến tranh giành nhau vì lợi, hại, phải, quấy, nên, hư, vinh, nhục đến tương tàn tương sát nhau thì thật đau đớn vô cùng.

Kẻ chỉ thấy có cái lợi mà không để ý đến cái hại của cái lợi ấy, cũng như kẻ chỉ thấy có cái hại mà không để ý đến cái lợi của cái hại ấy là người chưa thông đạt sự lý.

Người Tây phương với ý thức thông thường cũng nhận thấy như thế, nên mới có những câu tục ngữ như sau: “à quelque chose malheur est bon” (họa trung hữu phúc), hoặc “chaque mé daille a son revers” (tấm huy chương nào cũng có bề trái của nó). Á Đông cũng có câu chuyện “ Tái ông thất mã” của Liệt tử rất ngộ nghĩnh mà trước đây tôi đã có lần thuật qua.

Như thế thì cái triết ly quân bình đâu phải là một việc mới lạ gì! Cũng đâu phải đó là một thứ triết lý bi quan như có nhiều người đã bảo, người ta thường khuyên ta phải lạc quan để mà sống, nhưng lạc quan của họ bảo đây, phải chăng là một sự bịt mắt bít tai, dối mình dối người để đừng nhìn thấy những gì mình không vừa lòng hạp ý. Không! Nó là một nhận thức khách quan về sự đời với một cặp mắt lạnh lùng kia của tạo hóa vậy.

Vậy ta phải có gan bôi bỏ những ý kiến chủ quan yêu ghét của mình đi, để nhìn nhận sự đời y như nó

xảy ra, chứ đừng có nhìn nó với cặp mắt của kẻ chỉ mong mỏi cho sự vật trong đời phải xảy ra y như lòng sở nguyện của mình…

THU GIANG **NGUYỄN DUY CẦN**

Sài thành ngày 22 tháng 5 năm 1960

B. CÁCH – NGÔN

◙ *Cữu mạc đại ư dục đắc;*

Họa mạc đại ư bất tri túc.

*

* *

Không có lỗi nào to bằng lòng muốn được;

Không có họa nào to bằng lòng không biết đủ.

LÃO TỬ

****

◙ *Tri túc thường túc, đãi túc hà thời túc!*

Tri nhàn tiện nhàn, đãi nhàn hà thời nhàn!

*

* *

Biết đủ thời đủ, đợi cho đủ thời biết chừng nào mới đủ;

Biết nhàn thời nhàn, đợi cho nhàn biết chừng nào mới nhàn.

****

◙ *Hậu kỳ thân nhi thân tiên;*

Ngoại kỳ thân nhi thân tồn.

*

* *

Để mình ra sau mà mình lại đứng trước.

Bỏ mình ra ngoài mà mình được còn.

LÃO TỬ

* * *

◙ *Họa hề phúc chi sở ý;*
Phúc hề họa hi sở phục.
Trong họa phúc thường mọc sẵn;
Trong phúc họa thường núp sẵn.

LÃO TỬ

****

◘ Cứng quá thì gẫy;
Mềm quá thì oặt.

TUÂN BẤT NGHI

Ai có cái Phúc lạ thường,
Tất cũng có cái Họa lạ thường.

LIỆT NỮ TRUYỆN

* * *

◘ Nhã quá, thì dễ bị lờn,
Nghiêm quá, thì không ai thân.

GIA NGỮ

****

◘ Khôn mà làm như ngu mới thật là khôn kín.

****

◘ "*khát dị vi ẩm*".

Người khát dễ cho uống nước (đời loạn dễ làm nhân nghĩa).

TỤC NGỮ

****

◘ *Chân thật giả quả ngôn;*
Hư ngụy giả đa biện.
Chân thật thì ít lời;
Hư ngụy thì nhiều lời.

****

◘ *thông minh duệ trí, thủ chi dĩ ngu;*
Dũng lực chấn thế, thủ chi dĩ khiếp.

Mình là bực thông minh trí thức
Hơn người, hãy làm như kẻ ngu;
Mình là kẻ sức mạnh kinh người,
Hãy làm như kẻ nhút nhát.

LÃO TỬ

****

◙ À quelque chose, Malheur est bon.

(PROVERBE)

****

◙ (họa trung hữu phúc)
Trong cái rủi có cái may.

TỤC NGỮ

****

◙ Chân lý là sự tổng hợp hai đối cực, chứ không phải sự đề cao cái này để phủ nhân cái kia.

Đông phương Đạo học cũng như Tây phương Khoa học cũng đều, riêng ra, cùng sống trong ảo tưởng như nhau.

CARLO SUARÈSF

****

◙ chỉ biết có cái hại mà chẳng biết đến cái lợi của cái hại ấy, cũng như chỉ biết có cái lợi mà chẳng biết đến cái hại của cái lợi ấy, đó là chưa biết đến chỗ thật biết vậy.

T.G

****

◙ Thảy đều có hai cực đoan; giống nhau và khác nhau đồng có một ý nghĩa như nhau; những cực đoan ngịch nhau, đồng có một bản thể như nhau, nhưng khác độ; những cực đoan lại gặp nhau; tất cả những chân lý chỉ là những bán chân lý mà thôi; tất cả những ngịch thuyết đều có thể dung hòa.

KYBALION

****

◙ Thiên hạ đều biết tốt là tốt, thì đã có xấu rồi; đều biết lành là lành, thì đã có cái chẳng lành rồi.

LÃO TỬ

****

◙ “Thái quá” như “bất cập” đều là dở cả.

TRUNG DUNG

****

◙ Tấm huy chương nào cũng có bề trái của nó.

TỤC NGỮ TÂY PHƯƠNG

* * *

◙ lửa bốc lên cao,
Nước chảy xuống thấp,
Thế mà lửa bao giờ cũng thua nước.

VĂN TRUNG TỬ

* *
*

◙ Phản động với một cái lầm vẫn lầm.

KRISNAMURTI

****

◙ “*Summum jus, summa injuria*”

Quá công bình, quá bất công.

****

◙ *Ne quid nimis*

Đừng có gì thái quá.

****

◙ *In vitium ducit culpae fuga*

Sợ lầm lỗi làm sa vào lỗi khác.

Festina lente

Hãy mau lên mà chầm chậm.

****

◙ *Est modus in rebus*

Việc gì cũng có mực thước.

****

◙ Sở dĩ người ta đã biến một quốc gia thành một cõi Địa ngục là vì người ta đã quá cố gắng biến nó thành một cõi thiên đàng.

F.HCELDERLIN

****

◙ người không phải là một vị tiên thánh, cũng không phải là một con vật. Và, kẻ nào muốn làm tiên thánh lại làm con vật.

PASCAL

* *   *

◙ Yêu và ghét, Thiện và Ác,… đều cần thiết cho đời người cả.
WILLIAM BLAKE
****

◙ Kẻ nói nghịch ta là thầy ta.

B

◙ Chỗ toàn mãn của con người, không phải ở nơi quyền lực mà là do nơi sự hoàn thiện của mình.
TAGORE
****

◙ Lo thắng người thì là loạn;
Lo thắng mình thì hòa bình.
****

◙ *Tri nhơn giả Trí;*
Tự tri giả Minh.
LÃO TỬ

Biết người là Trí
Biết mình là Sáng.
****

◙ Hoa nở, không phải vì người mà nở.
Mà vì nó không thể không nở đặng.
* * *

◙ Thiên hạ đều biết tìm cái mà mình không biết, mà chẳng ai biết tìm cái mà mình đã biết; đều biết

chê cái mà mình cho là không phải, mà chẳng ai biết tìm cái mình cho là phải.

TRANG TỬ

****

◙ *Tri vong thị phi, tâm chi thích dã.*

Biết quên thị phi, tâm mình thông suốt vậy.

TRANG TỬ

****

◙ Người hoàn toàn là người biết suy nghĩ bằng Tâm và yêu thương bằng Trí.

****

◙ Những kẻ nào nói chỉ có mình là phải, là những người không nên tin cậy sự phán đoán của họ.

****

◙ Biết Phải mà cho là Phải là không Phải rồi.

LÃO TỬ

****

◙ Chính vì những mâu thuẫn của họ mà một nhân vật làm cho ta quan tâm đến và chứng tỏ sự thành thực của họ.

Cest par ses cỏntadictions qu'un être nous intéresse et témoigne de sa sincérité.

ANDRÉ GIDE

****

◙ Hễ còn nhìn sự vật với cặp mắt sai biệt (nhị nguyên) thì không giải thoát được. Trọng yếu là đừng cho việc nao Thiện hay Ác cả.

LINSSEN
****

◙ Chân lý, là biết tìm thấy được cái giả trong cái chân, và cái chân trong cái giả.
****

◙ Niết Bàn, tức là Hư không. Hư Không, tức là không còn Thiện hay Ác nữa.
PHẬT NGÔN
****

◙ Chánh kiến là xuất thế,
Tà kiến ấy thế gian.
Chánh tà đều phá hết.
Phật tánh hiện rõ rang.
PHÁP BỬU ĐÀN KINH
(Lục Tổ Huệ Năng)

C. NGỤ - NGÔN

I. BỆNH QUÊN

Nước Tống, có người tới tuổi trưởng thành, khi không mắc phải bệnh quên. Buổi sớm ai cho cái gì, buổi chiều đã quên. Ngày nay làm cái gì, ngày mai đã quên. Ra đường quên cả đi; ở nhà quên cả ngồi. Những gì làm trước kia, bây giờ quên hết. Bây giờ làm chi, sau này quên hết.
****

Có ông thầy nước Lỗ (ám chỉ Khổng tử) đến xin trị giúp. Người nhà hứa sẽ chia hai gia sản, nếu chữa hết.

Ông thầy nói: “bệnh quên này, dù cúng kiến, thuốc men, cũng không sao chữa được. Vậy, ta thử hóa tâm tính, may ra cứu được chăng?

Nói xong, thấy bệnh nhân còn biết xin áo khi trần mình, xin cháo cơm lúc bụng đói, xin đem ra ánh sáng lúc ở trong bóng tối, ông nói: “Bệnh này cứu được, nhưng phương pháp rất mật nhiệm không truyền cho ai được cả”.

Ông bèn đóng cửa kín lại, để người bệnh và ông trong phòng mà thôi. Không biết ông làm gì mà bảy ngày sau, bệnh ấy lại khỏi ngay.

Lạ thay, Khi người bệnh tỉnh trí như thường, thì lại nổi cơn giận giữ, rầy mắng người nhà, cầm dáo đuổi theo ông thầy…

Người ta bắt lại, hỏi vì sao giận giữ như thế, thì người bệnh kia nói: “Hỡi ơi, Lúc trước ta khoan khoái vui sướng là thế nào! Trời Đất có cùng không, ta không cần biết. Bây giờ ta phải cố gắng mà nhớ lại nào những gì đã qua cách mươi năm về trước, nào những việc được mất, vui buồn, phải quấy, thương ghét… Nghĩ đến ngày nay, lại còn bận đến ngày mai. Ta chỉ e từ đây, có muốn được một phút vô tâm hạnh phúc ngày xưa, liệu phải làm thế nào cho được nữa.

****

Tử Cống nghe câu chuyện, hỏi Đức Phu tử. Ngài nói: “Người hiểu sao nổi; Hồi, nó có thể hiểu mà thôi”.

LIỆT TỬ
(bản dịch của N-D.Cần)

****

II. NƯỚC THU

Lúc nước thu dâng, trăm rạch đổ vào song to. Lòng song rộng cho đến đứng bờ nọ ngó bờ kia không sao phân biệt được bò với ngựa.

Thấy vậy Hà Bá đắc ý cho cái đẹp trong thiên hạ chưa có ai hơn mình. Thuận dòng theo hướng Đông đi tới biển Bắc, ngoảnh lại hướng Đông, không thấy mé.

Hà thần than với Hải thần rằng: “Tục ngữ nói : kẻ biết ít, cho không ai bằng mình. Lời nói ấy để nói tôi thì phải. Tôi thường nghe chê chỗ học của Trọng Ni , nghe khinh lòng nghĩa của Bá Di mà tôi không tin. Nay tôi thấy chỗ vô cùng của Ngài. Nếu tôi không

đến thụ giáo với Ngài, thì nguy cho tôi, các nhà đại phương ắt sẽ chê cười tôi".

Hãi Thần nói: "Cùng ếch giếng không thể nói biển đặng: nó chỉ biết cái hang nó mà thôi. Cùng con trùng mùa hạ, không thể nói tuyết đặng: nó chỉ biết có một thời mà thôi. Cùng kẻ sĩ hẹp hòi không thể nói chuyện Đạo: họ bị rang buộc trong giáo lý của họ mà thôi. Nay ngươi ra khỏi lòng song, thấy biển cả mà biết xấu hổ. Vậy thì nói đại lý với ngươi được.

"Dưới trời, nước không đâu nhiều hơn biển. Đó là nơi muôn sóng chảy về, không bao giờ ngưng mà không hề vơi. Rồi nước biển lại chảy qua ngả đông mà không hề lưng, Xuân, Thu, mưa nắng không đổi nó, mà nó cũng không hay. Hơn rạch sông không biết lượng số nào, mà ta chưa từng cậy đó là nhiều, là vì tự xét, sánh với Trời Đất Âm Dương, trong trời đất ta chẳng khác nào một viên đá nhỏ, một gốc cây nhỏ trong giải núi to. Đã rằng là ít, sao thấy mình nhiều? Bốn biển, ở trong trời đất phải chăng chỉ là hang nhỏ ở trong chầm lớn hay sao? Vạn vật, lấy số muôn mà nói thì người được có số một mà thôi. Lấy chin châu là nơi lúa thóc sanh sản, thoàn xe thông hành mà sánh, thì người cũng không qua số một. Người đối với vạn vật, khác nào một sợi lông trong mình ngựa. Chỗ liên hiệp của ngũ đế, chỗ tranh giành của tam hoàng, chỗ lo lắng của người nhân, chỗ nhọc nhằn của kẻ sĩ, rốt lại có chi: Bá Di từ ngôi, lấy đó làm danh, Trọng Ni nói ra, gọi vậy là rộng.

Mấy cái mà họ cho rằng nhiều đó, khác nào ngươi thấy trước khi thấy biển”.

****

Hà thần hỏi: “Vậy tôi cho Trời Đất là cực đại, cái lông là cực tiểu có được không?”.

Hãi thần nói: “không được. Muôn vật biến chuyển không cùng, thời giờ đi mãi không dừng, số phận dời đổi không thường, tiếp sau lien tiếp không thôi. Ấy nên, đứng chỗ biết rộng đây mà xét việc xa gần thì thấy nhỏ không cho là ít, thấy lớn không gọi là nhiều: đó là biết được chỗ biến không cùng. Luận qua kim cổ, thì việc đã qua không ưu tư, việc đương thời không bận lòng: đó là biết được chỗ không dừng của thời giờ. Xét việc lưng vơi, thì đặng không vui, mất không buồn: đó là biết được chỗ thông thường của số phận. Thấy đặng như vậy thì sống không mừng, chết không lo: đó là biết được chỗ trước sau liên tiếp vậy. Chỗ biết của người không bằng chỗ không biết. Thủa sanh ra không bằng thủa chưa sanh. Muốn lấy chỗ cực tiểu của mình mà cầu hiểu tận chỗ cực đại, là mê loạn và là ngu xuẩn. Như thế, làm sao biết cái lông đủ để làm mẫu của cái cực tiểu, làm sao biết trời đất đủ để làm mẫu của cái cực đại?”

****

Hà thần hỏi: “Luận giả trong đời đều nói: Một vật tán ra rất nhỏ thì thành ra vô hình. Một vật tăng cho thật lớn thì ra vô cùng. Có thật vậy không?”

Hãi thần nói: “Tự nhỏ xem lớn, làm sao thấy rõ? Tinh là mọn mạy của nhỏ; thô, là to tát của lớn. Tinh và thô đồng có trong mỗi vật. Vật vô hình không phân chia đặng; vật vô cùng không hạn đinh đặng. Cái mà còn luận đặng, nói đặng là cái thô của vật; cái mà ý xét đặng là cái tinh của vật. Còn cái mà lời không thể luận, ý không thể xét là bởi nó không phải tinh, không phải thô.

Thế nên, bậc đại nhân hành động không gây hại cho người… Bậc đại nhơn này: tước lộc của đời không đủ khuyến, hình phạt không đủ nhục, bởi họ biết phải quấy không chỗ phân, lớn nhỏ không chỗ định. Nghe nói rằng : Người Đạo thì lặng lẽ, kẻ chí đức thì không mong muốn được gì nữa cả, người đại nhơn thì không có mình, vì họ đã hợp tất cả làm Một”.

****

Hà thần hỏi: “Nhờ đâu mà phân biệt chỗ trong ngoài của vật? chỗ quý tiện của vật, chỗ lớn nhỏ của vật?”

Hãi thần nói: “Lấy con mắt Đạo mà xem thì vật không có quý tiện. Lấy vật mà xem thì vật có quý có tiện vì bởi vật nào cũng tự xem là quý, nên khi sánh

lại với người, thường cho vật khác là tiện. Lấy con mắt tục mà xem thì phân quý tiện không tại nơi mình. Lấy con mắt sai biệt mà xem, thì nhân cái lớn của nó mà cho là lớn thì vạn vật không cái gì là không lớn; nhân cái nhỏ của nó mà cho là nhỏ thì vạn vật không cái gì là không nhỏ. Biết Trời Đất như hột thóc, biết cái lông như hòn núi là biết rõ chỗ sai biệt rồi vậy. Lấy chỗ công ích mà xem, nhân cái có của nó mà cho là có thì vạn vật không gì là không có, nhân cái không của nó mà cho là không thì vạn vật không gì là không không. Lấy chỗ thuận nghịch mà xem thì người, trong vạn vật, cái chỗ thích của người này, không còn là chỗ thích của người kia. Nghiêu và Kiệt có chỗ hạp, có chỗ không hạp. Xưa Nghiêu nhường ngôi mà làm vua; còn Khoái cũng nhường ngôi mà phải mất. Thang Vũ tranh mà đặng ngôi; Bạch Công tranh mà phải chết. Do đó mà xem, trông lễ tranh nhượng, trong hạnh phúc của Nghiêu, Kiệt, quý tiện tùy thời, chưa lấy đâu làm mực thường được. Cái lương lê dùng phá thành, không dùng lấp hang được: khí cụ khác nhau. Kỳ, Ký, Hoa, Lưu, một ngày chạy nghìn dặm, mà không bắt chuột được như mèo: tài năng khác nhau. Chim ụt ban đêm, mắt tỏ đến bắt rận được, mà ban ngày, hòn núi sờ sờ không thấy đặng; tính khác nhau. Nên, muốn có Phải mà không có Quấy, muốn có Trị mà không có Loạn là chưa rõ cái Lý của Trời Đất, cái Tình của Vạn Vật. Ấy là mơ Trời mà không Đất, Âm mà không Dương

đó. Muốn phân hai lẽ tương phản đó làm hai vật có thật, thì nếu không phải là ngu thì là điêu. Đế vương tranh nhượng, hễ sái thời nghịch tục thì gọi là “soán”; còn nhằm thời thuận tục thì gọi là “nghĩa”. Hà thần này! Người hãy lẳng lặng mà xét lại, ngươi sẽ rõ cái gốc của Quý, Tiện, của Lớn, Nhỏ.

****

Hà thần nói: “Vậy thì tôi phải làm gì bây giờ? Tôi phải đừng làm gì bây giờ? Tôi phải từ, tôi phải nhận, tôi phải tới, tôi phải lui. Tôi phải tính sao đây?

Hãi thần nói: “Lấy con mắt Đạo mà xem thì không có chi gọi là Quý, chi gọi là Tiện, chi gọi là Ít, chi gọi là Nhiều cả. Chỉ có Một mà thôi. Để cái chi ra ngoài Đạo đều là lầm đó. Phải theo thời theo thuở. Phải nghiêm nghị như một quốc quân không tư đức; tự nhiên như một địa thần không tư phúc. Muôn vật một hạng, không ngắn, không dài. Đạo không chung thủy, vật có tử sanh: không thường. Doanh hư, chung thủy nối nhau. Đó là nói cái phương của đại nghĩa, luận cái lý của vạn vật. Mạng sống của vạn vật qua như ngựa chạy, không động biến, không đổi dời. Hỏi: “Phải làm đi gì? Phải không làm đi gì. “Có chi lạ: phải do đường biến chuyển của tạo hóa, phải theo thời theo buổi. Có bao nhiêu đó mà thôi”.

****

Hà thần hỏi: “Vậy chứ Đạo quý chỗ nào?”

Hãi thần nói: “người biết Đạo thì thông lý. Thông lý thì rõ quyền. Rõ quyền thì không vật nào hại được. Người chí Đức vô lửa không nóng, xuống nước không ngột. Lạnh, nóng không hại được, cầm thú không phạm đặng. Nói vậy, chẳng phải là nói người chí đức không sợ mấy chỗ nguy hiểm đó, ấy là muốn nói: người chí đức xét kỹ lúc lui tới nên lánh nguy, cẩn thận cử động nên khỏi họa. Nên nói: “Trời ở trong, người ở ngoài. Đức ở nơi Trời.” Phải cho “lẽ Trời” siêu xuất, hầu hành vi hợp với bổn nguyên.”

****

Hà thần hỏi: “Sao gọi là Trời? Sao gọi là Người?”

Hãi thần nói: “Ngựa bò bốn cẳng, đó là Trời; ngựa ngậm hàm thiết, bò đeo khoen nơi mũi, đó là người. Người không đặng ém Trời, nhân tạo không đặng hại thiên nhiên, hư ngụy không đặng phá chân thật. Phục hồi bản tánh, đó là trở về Chân Lý.

TRANG TỬ

(*Thu Thủy, đệ thập thất thiên*)

(trích trong Trang Tử

NAM HOA KINH

Bản

dịch của Nguyễn Duy Cần)

****

III. CÂY THIỆN ÁC

“Tạo thiên lập Địa, Chúa Trời tạo ra thuỷ tổ loài người là ông Adam và bà Eve, và để hai người nơi vườn Thiên đàng (Eden). Nơi đó có đủ cây trái, hai người được quyền ăn tất cả trừ trái cây của Cây Thiện ác. Nơi ông và bà sống một đời sống hạnh phúc thần tiên, vô tư lự, sống trần truồng mà không biết hổ thẹn , hòa với muôn loài trong một bầu không khí yêu thương và thông cảm.

Con rắn (tượng trưng Lý Trí) cám dỗ bà Eve: “Chúa nói gạt đấy! Ăn trái Cây Thiện Ác, các người sẽ trở nên thông minh, và sẽ cũng như các vị thần thánh hiểu biết rõ điều Thiện điều Ác. Bà Eve bị cám dỗ vì muốn có được óc phân biện. Bà bẻ và ăn, lại đưa cho ông Adam ăn nữa. Bấy giờ cặp mắt họ mở ra, sáng suốt, biết hổ thẹn, biết phân biệt Thiện Ác…

Chúa hiện lên và quở phạt, đuổi hai người ra khỏi vườn Thiên đàng… Từ đấy hai người cùng cả tộc hệ bị đày vào đời sống tương đối, đầy tội lỗi, đau khổ và chết choc…

Thuật theo BIBLE

Bài này ngụ ý rất cao xa: người ta khi bắt đầu xa Đạo, nhận thức và chia phân Thiện Ác, thì mất hẳn cõi thiên đàng của nội tâm và phải bị triền miên đau khổ.

o o

o

Hai bài ngụ ngôn trên của Trang Tử cũng bàn về lẽ ấy: vượt lên trên cặp mâu thuẫn Thiện Ác thì mới mong "trở về" với Đạo.

T.G.

HẾT